



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Trụ sở: Số 65A2, Đường 30/4, Phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu

ĐT: (0254) 3545555/3545678 - Fax: (0254) 3512121

Website: <http://www.pvshipyard.com.vn>

1

DỰ THẢO

**Tài liệu ĐHĐCĐ
thường niên
2025**

CHƯƠNG TRÌNH HỌP

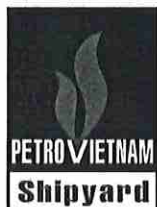
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

(Tổ chức ngày 25/4/2025 tại Trụ sở công ty PV Shipyard)

Stt	Nội dung chi tiết	Thời gian
I	Đón khách và làm các thủ tục phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông	Từ 08h đến 08h30
II	Đại hội khai mạc và tiến hành họp với nội dung như sau: - Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự - Xem xét thông qua các vấn đề gồm: 1. Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông. 2. Đoàn chủ tịch, ban kiểm phiếu. 3. Nội dung chương trình nghị sự; Thẻ lệ biểu quyết. 4. Báo cáo tình hình SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025. 5. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT) năm 2024 và kế hoạch năm 2025. 6. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2024 và kế hoạch năm 2025. 7. Tờ trình v/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam. 8. Tờ trình v/v lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025. 9. Tờ trình v/v thù lao và chi phí hoạt động HĐQT & BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025. 10. Tờ trình v/v phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025. 11. Tờ trình v/v điều chỉnh nhất quán tên 'Quy chế quản trị nội bộ Công ty' ghi trong Điều lệ Công ty. 12. Tờ trình v/v bổ sung nội dung 'tổ chức họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến và trực tiếp kết hợp với trực tuyến' vào Quy chế quản trị nội bộ. 13. Tờ trình v/v ban hành 'Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ hình thức trực tuyến và trực tiếp kết hợp với trực tuyến'. 14. Tờ trình v/v miễn nhiệm, bổ nhiệm thành viên HĐQT. 15. Thông qua Nghị quyết Đại hội.	Từ 08h30
III	Bế mạc Đại hội	12h30

Vũng Tàu, ngày tháng 4 năm 2025

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO
GIÀN KHOAN DẦU KHÍ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /25/PVSY-T&O

Vũng Tàu, ngày 24 tháng 3 năm 2025

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Tài liệu ĐHĐCĐ
thường niên
2025**

**KẾT QUẢ SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025 CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2024 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Điều hành công ty kính báo cáo đến ĐHĐCĐ về kết quả sản xuất – kinh doanh (SXKD) năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với những nội dung như sau:

**PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

I. TÌNH HÌNH CHUNG CỦA CÔNG TY

Năm 2024, hoạt động của Công ty có nhiều thay đổi, biến động cả về nhân sự chủ chốt Ban Điều hành lẫn công tác quản trị của Công ty. Sự thay đổi này bắt nguồn từ kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh không khả quan của Công ty, thua lỗ liên tục trong 8 năm liền, từ năm 2016 đến năm 2023. Trước tình hình trên, các Cổ đông lớn của Công ty, cụ thể là Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC) đã có đề xuất thay đổi nhân sự chủ chốt để thay đổi tình hình. Trên cơ sở đó, vào tháng 8/2024, Hội đồng quản trị Công ty đã có quyết định bổ nhiệm Giám đốc mới, đồng thời có quyết định miễn nhiệm 01 Phó giám đốc, do xin chấm dứt hợp đồng lao động để đi chữa bệnh dài hạn. Từ thời điểm đó, Ban Điều hành Công ty gồm có 02 nhân sự là Giám đốc và 01 Phó Giám đốc Công ty.

Ngay sau khi tiếp nhận quyền quản lý, điều hành, Ban Điều hành mới đã đánh giá, nhận diện những yếu kém, hạn chế tích tụ từ những năm trước đây như nợ vay lớn, máy móc, phương tiện thiết bị xuống cấp, hỏng hóc thường xuyên; đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân lành nghề thường xuyên biến động làm bộ máy thiếu tính ổn định; trong điều kiện thiếu hụt dòng tiền hoạt động nhưng Công ty vẫn phải dành chi phí để nâng cấp cơ sở hạ tầng, bến bãi theo yêu cầu của khách hàng, ảnh hưởng đến kết quả SXKD hàng năm... từ đó Ban Điều hành đã nhanh chóng ổn định bộ máy, xốc lại tinh thần làm việc cho đội ngũ CBCNV, quyết liệt triển khai các giải pháp nguyên tắc quản trị mới để thực hiện các nhiệm vụ đặt ra, đó là:

- Kiện toàn, quy định rõ chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận, khắc phục tình trạng chồng chéo, không rõ trách nhiệm và khắc phục các lỗ hổng trong quản lý, vận hành thông qua cập nhật, sửa đổi, ban hành mới các quy chế, quy trình, hướng dẫn để áp dụng thực hiện cho bộ máy; đồng thời từng bước thiết lập lại kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của Công ty.

- Tập trung công sức, nỗ lực đẩy mạnh công tác marketing, phát triển thị trường, trong đó tận dụng tốt lợi thế là đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC để tham gia thực hiện các công việc, gói thầu từ các dự án do Tổng công ty PTSC và các Đơn vị thành viên đã thắng thầu. Với cách làm đó, hiện Công ty đã có được nguồn công việc ổn định như dự án Transition Piece (TP), Jacket - CHW2204 cho Tổng công ty PTSC (đã hoàn thành bàn giao) và các dự án OSS Baltica 2, Fengmiao 1 cho khách hàng PTSC M&C và các dự án Kanfa; OSS TP, OSS Jacket – SFE đến từ khách hàng nước ngoài do Công ty ký kết.

- Tiếp tục quy hoạch, hoàn chỉnh sắp xếp, nâng cấp mặt bằng bãi chế tạo theo quy hoạch chung của Trung tâm Năng lượng tái tạo để tăng tính kết nối, hiệu quả, phục vụ tốt hơn cho hoạt động sản xuất của Công ty cũng như của Trung tâm Công nghiệp năng lượng và hậu cần kỹ thuật PTSC. Chú trọng tổ chức thi công đảm bảo an toàn, chất lượng và đúng tiến độ đối với các hợp đồng dự án đã ký kết để tạo uy tín với khách hàng, lấy đó làm nền tảng cho sự phát triển của Công ty. Chú trọng công tác an toàn vệ sinh môi trường, không để xảy ra sai sót gây mất an toàn trong quá trình lao động, sản xuất.

- Lĩnh vực dịch vụ cho thuê văn phòng, mặt bằng bãi, cầu cảng, dịch vụ vận chuyển, nâng hạ cũng đã được Công ty đẩy mạnh và mang lại nguồn doanh thu ổn định cho Công ty trong năm 2024, trong đó Công ty đã hoàn thành cải tạo nhà để xe làm văn phòng cho thuê và tiếp tục cải tạo, nâng cấp trụ sở văn phòng Công ty để cho các đối tác, khách hàng thuê sử dụng, tăng khai thác hiệu quả trụ sở văn phòng hiện có.

- Tiến hành cải tiến hệ thống lương thông qua xây dựng quy chế lương mới, đảm bảo công bằng theo đóng góp thực tế của CBCNV và đảm bảo phù hợp với mặt bằng chung và tình hình tài chính hiện tại của Công ty. Đồng thời Ban Điều hành tiếp tục kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất và chi phí hoạt động thường xuyên; minh bạch chi tiêu tài chính, mọi chi tiêu phải thanh toán qua tài khoản, hạn chế chi tiêu tiền mặt. Tích cực thu hồi công nợ để thanh toán các khoản vay ngắn hạn và thanh toán cho nhà thầu, đảm bảo hoạt động ổn định của Công ty. Trong năm 2024, Công ty tiếp tục thanh toán 03 tỷ đồng nợ gốc cho khoản vay ủy thác của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN) do PVcomBank quản lý, giảm nợ gốc của khoản vay còn 596,9 tỷ đồng.

- Công ty cũng đã có đề xuất tới Cổ đông PTSC về phương án xử lý khoản nợ vay ủy thác 596,9 tỷ đồng và đã được Tổng công ty PTSC quan tâm, hỗ trợ tìm các giải pháp tháo gỡ. PVN cũng đã có chỉ đạo về vấn đề này, tuy nhiên để có chỉ đạo cụ thể về các giải pháp xử lý vẫn đòi hỏi mất nhiều thời gian, công sức và phụ thuộc hoàn toàn vào quyết định xử lý của PVN.

Qua các việc đã làm được trong năm, hoạt động của Công ty đã dần đi vào ổn định, bộ máy đã hoạt động nhịp nhàng với tính kỷ luật và tinh thần cống hiến mới, nỗ lực cao hơn. Nguồn công việc đảm bảo ổn định, có đủ việc làm cho Công ty trong vài năm tới, không còn rơi vào tình cảnh công việc bấp bênh như những năm trước đây. Đời sống vật chất, tinh thần của CBCNV được đảm bảo, thu nhập ngày một tăng cao hơn; hình ảnh, uy tín của Công ty được nâng lên và ngày càng nhận được sự tin tưởng, hài lòng từ các đối tác, khách hàng trong quá trình hợp tác.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Về kết quả sản xuất – kinh doanh

Trong năm 2024, Công ty đã tập trung chỉ đạo điều hành, tổ chức thi công đảm bảo chất lượng, an toàn, tiến hành bàn giao các dự án theo đúng tiến độ ký kết và đã đạt kết quả SXKD như sau:

Doanh thu thực hiện đạt 1.078,07 tỷ đồng, bằng 97,3% kế hoạch năm, tăng 7,36% so với cùng kỳ năm 2023. Lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 177 triệu đồng, bằng 1,18% mục tiêu kế hoạch lợi nhuận cả năm, tăng 24,26 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023. Nguyên nhân lợi nhuận cả năm 2024 không cao như kỳ vọng do chậm trong công tác nghiệm thu, quyết toán các công việc đã hoàn thành và mốc công việc của một số dự án triển khai bị trượt tiến độ dẫn đến doanh thu thực hiện thấp hơn so với kế hoạch (khoảng 30 tỷ đồng); chi phí nhân công, chi phí duy tu, sửa chữa máy móc thiết bị, chi phí nâng cấp bãi chế tạo phục vụ các dự án... tăng cao so với dự tính nên làm giảm lợi nhuận từ các dự án. Chi phí tài chính năm 2024 tổng cộng 62,17 tỷ đồng, cao hơn 2,7 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023 cũng góp phần làm giảm lợi nhuận cả năm 2024.

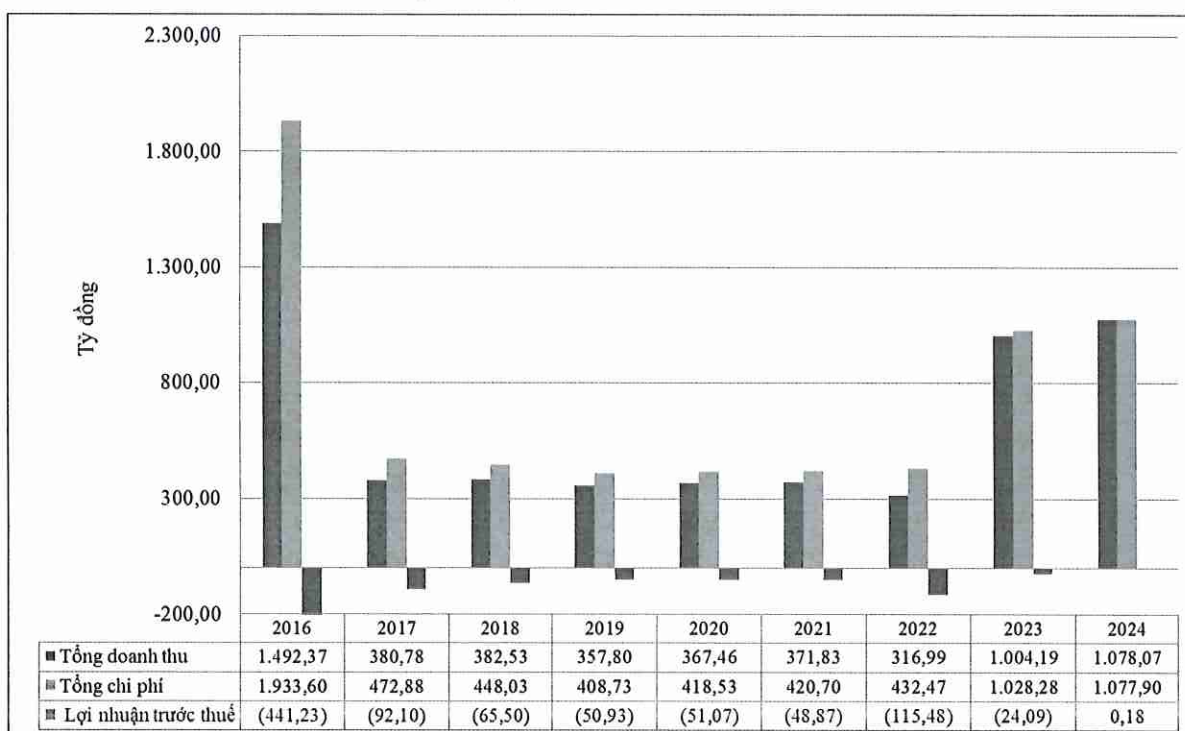
Tuy lợi nhuận không đạt như kế hoạch đề ra, nhưng năm 2024 là năm đầu tiên ghi nhận có lãi trở lại sau 8 năm thua lỗ liên tục. Đây là bước tiến quan trọng trong hoạt động SXKD của Công ty, là cột mốc đáng khích lệ của Ban Điều hành và tập thể CBCNV đạt được trong điều kiện vừa phải đảm bảo hoạt động sản xuất ổn định, hiệu quả đồng thời vừa phải giải quyết khó khăn về vấn đề tài chính, không có vốn lưu động hoạt động và còn tồn đọng các khoản vay rất lớn (596,9 tỷ đồng nợ gốc; nợ cả gốc và lãi trên 1.000 tỷ đồng) và còn nợ các nhà thầu phụ, các nhà cung cấp từ các năm trước đây khoảng 379 tỷ đồng (tính từ dự án Tam Đảo 05).

Các chỉ tiêu kết quả hoạt động SXKD năm 2024:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện 2024	TH 2024 so với KH 2024	TH 2024 so với TH 2023
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.004.188	1.108.000	1.078.074	97,30%	107,36%
+	<i>Doanh thu từ SXKD</i>	"	<i>993.546</i>	<i>1.107.209</i>	<i>1.063.313</i>	<i>96,04%</i>	<i>107,02%</i>
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	1.028.276	1.093.000	1.077.897	98,62%	104,83%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	(24.088)	15.000	177	1,18%	-
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	(24.088)	12.000	177	1,18%	-
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	14,50	15,70	17,10	108,92%	117,93%

- Chi tiết như Phụ lục 1 đính kèm.

Biểu đồ các chỉ tiêu SXKD giai đoạn 2016-2024:



2. Về công tác triển khai, thi công các dự án

Trong năm 2024, Công ty hoàn thành bàn giao 04 hợp đồng/dự án thi công chế tạo gồm dự án J Tubes – SFE; cuộn ống Transition Piece, Jacket - CHW2204; chế tạo Transition Piece – CHW2204; tháo lắp, sửa chữa A-Frame thuộc sà lan Vetag 8 và hoàn thành hợp đồng cung cấp dịch vụ neo đậu cho giàn Severnaya Aurora, hỗ trợ công tác bàn giao lô chân đế đầu tiên cho dự án CHW2204 của Tổng công ty PTSC vào tháng 11/2024.

Ngoài các dự án đã bàn giao kể trên, trong năm 2024, Công ty đang tiếp tục thi công 04 hợp đồng/dự án khác gồm: dự án thi công chế tạo Jacket – SFE; dự án thi công chế tạo Topside – SFE; dự án thi công chế tạo Module – Kanfa; dự án chế tạo OSS - Baltica 2 (1st cut vào ngày 27/11/2024) và thực hiện công tác chuẩn bị triển khai Dự án OSS – Fengmiao 1 (1st cut vào ngày 20/02/2025).

Hiện các dự án đều được đảm bảo về an toàn, chất lượng và tiến độ. Ngoài ra, Công ty tiếp tục thực hiện cung cấp dịch vụ vận chuyển, hạ thủy các lô chân đế cho dự án CHW2204 và cung cấp các dịch vụ khác cho khách hàng theo hợp đồng đã ký kết.

3. Công tác Thương mại và phát triển thị trường

Trong năm 2024, Công ty ký kết 03 hợp đồng thi công chế tạo gồm: (1) Thi công chế tạo kết cấu khối thượng tầng trạm biển áp (OSS Topside) thuộc dự án Điện gió Baltica 2 với khách hàng PTSC M&C; (2) dự án thi công chế tạo kết cấu khối thượng tầng trạm biển áp (OSS Topside) thuộc dự án Điện gió Fengmiao 1 với khách hàng PTSC M&C; (3) Hợp đồng thi công chế tạo cấu kiện phục vụ sửa chữa sà lan Vetag 8 cho khách hàng OEI. Và 02 hợp đồng cung cấp dịch vụ gồm (1) hợp đồng cung cấp dịch vụ neo đậu cho giàn Severnaya Aurora của khách hàng AMNGR và (2) hợp đồng cung cấp dịch vụ bàn giao chân đế cho dự án CHW2204.

Bên cạnh đó, Công ty tích cực chào giá, chào thầu cho các khách hàng tiềm năng và tiếp tục theo sát tình hình các gói thầu/dự án đã chào giá cạnh tranh như thi công chân đế của Trạm biến áp cho dự án NLTTNK (PTSC M&C)... và thi công, chế tạo khối thượng tầng và chân đế điện gió cho thị trường Đà Loan (Trung Quốc), Hàn Quốc, và các thị trường điện gió khác trên thế giới.

4. Công tác Nhân sự và tiền lương

Tổng số lao động ký hợp đồng lao động trực tiếp với Công ty đến tháng 12/2024 là 629 người, trong đó công nhân lao động trực tiếp 444 người, lao động gián tiếp 185 người (bao gồm cả kỹ sư trực tiếp công trường). Số lao động sử dụng bình quân trong năm 2024 là 596 người. Số lao động trực tiếp và gián tiếp thuê ngoài qua các nhà thầu phụ & dịch vụ kỹ thuật trong năm tổng cộng 172 người.

Thu nhập bình quân của CBCNV trong năm 2024 đạt 17,1 triệu đồng/người/tháng, tăng 17,9% so với cùng kỳ năm 2023 và cao hơn 58,3% so với thu nhập bình quân năm 2020 (10,8 triệu đồng).

5. Công tác Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Trong năm 2024, Công ty tổ chức tổng cộng 45 khóa đào tạo cho 355 lượt CBCNV tham dự với tổng chi phí 630 triệu đồng, trong đó tổ chức 15 khóa đào tạo nội bộ cho 175 lượt CBCNV; tổ chức 20 khóa đào tạo bên ngoài cho 122 lượt CBCNV; cử 57 lượt cán bộ cấp trung tham dự 10 khóa đào tạo do Tổng công ty PTSC tổ chức. Các khóa đào tạo đã đáp ứng kịp thời nhu cầu công việc của các dự án và bộ phận, bổ sung các kỹ năng, kiến thức chuyên sâu cho CBCNV của Công ty để phục vụ công việc.

Công ty cũng đã cử 02 cán bộ thuộc Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc tham dự lớp học Trung cấp chính trị (2024-2026) do Trường Chính trị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tổ chức.

6. Hệ thống quản lý Sức khỏe - An toàn - Chất lượng - Môi trường

Công ty tiếp tục duy trì thực hiện tốt công tác an toàn trên bãi thi công chế tạo, không để xảy ra sự cố gây mất an toàn trong quá trình sản xuất, đạt thành tích 3,5 triệu giờ làm việc an toàn trong năm 2024. Công tác quản lý chất lượng tiếp tục được chú trọng bằng việc duy trì và thực hiện tốt các tiêu chuẩn ISO như ISO 45001:2018, ISO 14001:2015, ISO 9001:2015, ISO 3834 và hệ thống ASME, đồng thời Công ty cũng đã được cấp chứng chỉ EN1090-2 từ tổ chức đánh giá BV trong tháng 11/2024.

Công tác đảm bảo môi trường được tuân thủ theo ĐTM đã được phê duyệt, trong đó Công ty thường xuyên có văn bản nhắc nhở nhà thầu và các đơn vị sản xuất thi công trên bãi chế tạo phải đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình sản xuất. Công tác kiểm tra an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) của Ban Giám đốc tiếp tục được duy trì vào chiều thứ Sáu hằng tuần trên bãi chế tạo và tại khu vực văn phòng.

Công tác chăm sóc sức khỏe và khám bệnh định kỳ cho CBCNV được Công ty thực hiện tốt, trong đó đã tổ chức khám bệnh nghề nghiệp cho công nhân, kỹ sư trực tiếp sản xuất trong tháng 7/2024 và tổ chức khám bệnh định kỳ cho toàn thể CBCNV trong tháng 11 và tháng 12/2024.

7. Công tác thu hồi nợ, xử lý nợ xấu và tiền thuê đất

Để giải quyết khoản vay ủy thác 596,9 tỷ đồng do Pvccombank quản lý, trong năm Công ty đã có nhiều kiến nghị và đề xuất, theo đó hướng xử lý là xóa, miễn lãi và gia hạn thời gian trả nợ gốc trong vòng 10 năm. Những đề xuất này đến nay vẫn chưa có kết quả giải quyết cụ thể. Công ty kiến nghị các Chủ sở hữu tiếp tục có ý kiến và hỗ trợ mạnh mẽ Công ty để có kết quả giải quyết trong năm 2025. Nếu không sớm có phương án xử lý khoản nợ vay 596,9 tỷ đồng thì Công ty rất khó tiếp cận ngân hàng và các tổ chức tài chính để vay vốn lưu động, mở rộng sản xuất và duy trì hoạt động ổn định, do đó kết quả SXKD khó tránh khỏi thua lỗ.

Về thu hồi công nợ với Công ty CP Cơ khí Xây dựng AMECC (tổng giá trị khởi kiện khoảng 47,5 tỷ đồng và tiền lãi chậm trả 17,73 tỷ đồng):

- Hợp đồng dịch vụ PVMS.0119005 & 006: Cục Thi hành án Hà Nội chưa tổ chức họp Hội đồng trong tháng 02/2025 như dự kiến để quyết định về nội dung thu hồi tiền phong tỏa tài khoản HD Bank của AMCECC, vì vậy chưa thể ủy thác cho Chi cục Thi hành án Vũng Tàu kê biên, xử lý nhà xưởng của AMECC tại PV Shipyard.

- Đối với các hợp đồng thi công và các hợp đồng dịch vụ liên quan khác với AMECC (tòa chưa xử lý): Toàn án Nhân dân TP. Vũng Tàu đã thông báo hoãn phiên tòa xét xử vào ngày 19/02/2025, nguyên nhân do bị đơn không đến tham dự. Dự kiến phiên tòa sẽ được mở lại trong tháng 3/2025. Đơn vị tiếp tục theo dõi và căn cứ lịch xét xử của Tòa để tham dự.

Về tranh chấp hợp đồng thuê mặt bằng bãi với Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình (PVSB), Công ty đang đối mặt khoản tiền thuê đất cho diện tích 39,8 ha hạ tầng đang thuê tại căn cứ cảng Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình là hơn 400 tỷ đồng, trong đó tiền thuê đất trong giai đoạn từ 2008-2015 là hơn 95 tỷ đồng, từ 2018-2024 là hơn 300 tỷ đồng. Ban Điều hành Công ty đã có tờ trình và được HĐQT phê duyệt hướng giải quyết tranh chấp như sau:

- Hợp đồng thuê bãi giữa Công ty và PVSB là căn cứ pháp lý xác định quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên. Công ty đề xuất hai bên nên đàm phán để ký kết lại Hợp đồng thuê mặt bằng bãi, theo hướng làm rõ cơ cấu giá thuê mặt bằng và làm rõ khoản thanh toán giá thuê mặt bằng bãi (mà PV Shipyard đã thanh toán một lần) có bao gồm một phần hợp lý tiền thuê đất mà PVSB nộp cho cơ quan Nhà nước hay không, và thời điểm tính tiền thuê mặt bằng bãi là từ thời gian nào, từ ngày được cấp GCNQSDĐ BX920616 (tức ngày 3/7/2015), hay từ thời điểm Công ty nhận bàn giao mặt bằng bãi, có biên bản ký kết giữa hai bên.

- Công ty giữ quan điểm, tất cả các khoản chậm nộp thuế phát sinh phải do PVSB tự thanh toán cho Nhà nước do Công ty không có lỗi trong việc bị Nhà nước phạt chậm nộp tiền thuê đất. Trong trường hợp không thể đạt được thỏa thuận giữa hai bên, trừ phi hai bên có thỏa thuận lại về việc giải quyết tranh chấp theo cơ chế trọng tài thương mại, vụ tranh chấp có thể được đưa ra giải quyết tại Tòa án Nhân dân có thẩm quyền.

8. Đánh giá chung

Với trọng trách được Cổ đông và HĐQT giao, trong năm vừa qua Ban Điều hành cùng tập thể CBCNV Công ty đã nỗ lực làm việc với tinh thần và trách nhiệm cao nhất để từng bước đưa Công ty vượt qua khó khăn, đưa hoạt động SXKD có lãi trở lại.

Đến nay mặc dù khó khăn đối với Công ty còn rất lớn, nhất là về tình hình tài chính yếu kém, tạo áp lực rất lớn đến hoạt động thường xuyên và công tác điều hành, nhưng với nền tảng

đã đạt được trong năm 2024, Ban Điều hành tin tưởng rằng hoạt động của Công ty sẽ khởi sắc trong năm 2025, kết quả thua lỗ trong hoạt động sản xuất sẽ được kéo giảm đến mức thấp nhất, phần đầu tiếp tục có lãi và tiến tới kéo giảm được lỗ lũy kế trong các năm tiếp theo.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Dự báo trong năm 2025, nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục hồi phục, tăng trưởng kinh tế cao hơn so với năm 2024. Đối với ngành Dầu khí, nhiều dự án lớn của ngành bước vào giai đoạn tích cực triển khai xây dựng, Tổng công ty PTSC và các đơn vị thành viên đang tích cực triển khai các dự án thuộc lĩnh vực NLTTNK, đây là điều kiện thuận lợi để Công ty đấu thầu, thực hiện các công việc, tăng thêm doanh thu và việc làm cho người lao động. Trong điều kiện đó, cùng với việc tiếp tục thực hiện các dự án chuyển tiếp, dự kiến trong năm 2025 Công ty sẽ thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đặt ra và đạt được các kết quả khả quan trong thực hiện các chỉ tiêu hoạt động SXKD.

1. Chỉ tiêu chủ yếu

Với khối lượng công việc từ các dự án Baltica 2, Fengmiao và các dự án khác của Tổng công ty PTSC và các Đơn vị thành viên đã trúng thầu như Formosa 4, Lô B, Lạc Đà Vàng..., trong năm 2025, Công ty tiếp tục đặt mục tiêu duy trì sản xuất ở nhịp độ cao, phần đầu đạt doanh thu thực hiện gần 1.200 tỷ đồng và sản xuất – kinh doanh tiếp tục có lãi, chỉ tiêu cụ thể như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng	1.184,74
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	0,30
3	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	0,24
4	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	tỷ đồng	10,00

Số liệu trên chưa bao gồm tiền thuê đất (39,8 ha) mà Công ty thuê của PVSB do chưa xác định được nghĩa vụ nộp thuế của các bên.

- Chi tiết như Phụ lục 2 đính kèm.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025

- Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2025 của Công ty là tiếp tục tổ chức sản xuất, thi công các dự án SFE (OSS Topside & Jacket), Kanfa (Modules), Baltica 2 (OSS Topsides), Fengmiao 1 (OSS Topside & Jacket) đảm bảo an toàn, chất lượng, đúng tiến độ, đồng thời tăng cường khai thác tối đa các dịch vụ từ thế mạnh của Công ty để nâng cao hiệu quả hoạt động trong năm 2025.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác marketing và phát triển thị trường tập trung vào các sản phẩm cơ bản là tham gia chuỗi cung ứng bán thành phẩm chân đế điện gió cho Tổng Công ty PTSC và các đơn vị bạn, cho các đối tác nước ngoài (TP, components); Modules và OSS. Thực hiện tốt các dịch vụ neo đậu, cung cấp máy móc, phương tiện, thiết bị cho các nhà thầu, các dự án trên mặt bằng bãi Công ty.

- Thực hiện quyết liệt công tác kiểm soát dòng tiền, tiết giảm chi phí; sắp xếp nhân sự, bộ máy phù hợp với khối lượng công việc để tối đa hóa hiệu quả hoạt động; đẩy mạnh công tác nghiệm thu, quyết toán và thu hồi công nợ.

- Quyết liệt triển khai công tác bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện, máy móc thiết bị để nâng cao hiệu quả sử dụng.

- Tăng cường công tác đào tạo, tự đào tạo cho CBCNV nhằm nâng cao kỹ năng, khả năng giải quyết công việc một cách bài bản, hiệu quả.

- Tăng cường công tác số hóa các nghiệp vụ, báo cáo, tạo sự kết nối xuyên suốt giữa các bộ phận, đẩy mạnh chuyển đổi số (4.0), áp dụng vào nghiệp vụ của từng bộ phận.

- Tiếp tục cải thiện các chế độ phúc lợi, thu nhập cho NLĐ.

- Tận dụng tối đa sự hỗ trợ về công việc của các đơn vị trong Tổng công ty PTSC để đảm bảo sản xuất, việc làm và doanh thu trong năm 2025.

3. Khó khăn vướng mắc và kiến nghị

a. Những khó khăn, vướng mắc

- Khoản nợ vay 596,9 tỷ đồng từ PVN để đầu tư cơ sở vật chất do PVcomBank quản lý chưa có phương án xử lý, chi phí tài chính hàng năm luôn ở mức cao (hơn 60 tỷ đồng/năm) tạo gánh nặng cho chi phí và dòng tiền của Công ty, tác động xấu đến vị thế, hình ảnh của Công ty, làm hạn chế khả năng hồi phục và phát triển.

- Công ty hiện đang lỗ lũy kế và âm vốn chủ sở hữu hơn 1.000 tỷ đồng, không có khả năng đầu tư trang thiết bị phương tiện mới, nâng cấp cơ sở hạ tầng.

- Tình hình tài chính yếu kém, Ban Điều hành không thể vay vốn và mở bảo lãnh thực hiện hợp đồng tại các ngân hàng; không đủ điều kiện tham gia đấu thầu các dự án trong nước dưới hình thức EPC; không có vốn lưu động hoạt động gây nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện các dự án dưới hình thức nhà thầu phụ với tỷ suất lợi nhuận thấp.

- Nhân sự quản lý cấp cao của Công ty biến động (thay đổi Giám đốc, 01 Phó Giám đốc nghỉ việc và 01 thành viên HĐQT đang xin nghỉ) và Công ty đang thực hiện việc kiện toàn các nhân sự quản lý cấp trung để hoàn thiện bộ máy làm việc.

- Dòng tiền của Công ty có đóng góp lớn từ các hợp đồng cung cấp dịch vụ, cho thuê cơ sở hạ tầng hiện có, tuy nhiên do tình hình thị trường, giá cho thuê phương tiện thiết bị, cơ sở hạ tầng thấp, nhiều trường hợp dưới giá vốn.

- Sau nhiều năm khai thác, sử dụng, số máy móc thiết bị đầu tư trước đây hầu hết đã xuống cấp, phải thường xuyên sửa chữa, duy tu bảo dưỡng dẫn đến tăng chi phí sản xuất. Hiện trạng cơ sở vật chất đã xuống cấp, hư hỏng nhiều, mặt bằng bãi lồi lõm, không đủ cao độ, ngập nước khi trời mưa gây khó khăn cho công tác lưu giữ vật tư, vận chuyển và thi công. Để đảm bảo an toàn và hiệu quả cho các dự án tiếp theo, Công ty cần thực hiện nâng cấp, bù đắp, lu lèn cho bãi chế tạo và sửa chữa các nhà xưởng, cơ sở vật chất (cồng trực), đầu tư mới với chi phí lớn.

- Hiện tại, mức lương Công ty trả cho công nhân và kỹ sư lành nghề thấp hơn mặt bằng chung, không thể cạnh tranh với mức thu nhập của các đơn vị khác, khó tuyển dụng nhân lực để đáp ứng giai đoạn cao điểm thi công dự án, đặc biệt trong bối cảnh tại khu vực Vũng Tàu hiện đang có một loạt các dự án dầu khí (Lô B, Lạc Đà Vàng) đang triển khai đã hút rất nhiều nhân sự tốt từ thị trường lao động.

- Công ty đang đối mặt khoản tiền thuê đất cho diện tích 39,8 ha hạ tầng đang thuê tại căn cứ cảng Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình từ năm 2007 là hơn 400 tỷ đồng sẽ làm tăng gánh nặng tài chính cho Công ty.

b. Kiến nghị đối với các Cổ đông

Với các khó khăn như trình bày ở trên, Công ty kính đề nghị các Cổ đông, đặc biệt là Cổ đông lớn PTSC:

- Xem xét phương án tăng vốn cho Công ty để tạo quỹ đầu tư phát triển, mua sắm trang thiết bị mới để cải thiện hiệu suất làm việc.

- Tiếp tục hỗ trợ làm việc với PVN về phương án xóa, miễn lãi vay và gia hạn thời gian trả nợ gốc thêm 10 năm cho khoản vay ủy thác để giảm áp lực tài chính, tạo điều kiện cho Công ty nâng cao hiệu quả SXKD, tích lũy nguồn lực thực hiện các dự án trong tương lai, đặc biệt là các dự án năng lượng tái tạo.

- Tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện để Công ty tham gia vào chuỗi cung ứng, triển khai các dự án NLTTNK của Tổng công ty PTSC và chỉ đạo các đơn vị thuộc PTSC hỗ trợ Công ty tham gia cung cấp tối đa các dịch vụ có thế mạnh của Công ty cho các dự án dầu khí (các gói thầu thuộc dự án Lô B, chế tạo chân đế cho giàn xử lý trung tâm, dự án Sư Tử Trắng; giàn đầu giếng, chân đế, dự án Hải Sư Vàng; các dự án tại Trung Đông), năng lượng tái tạo (Formosa 4, 6 và Hornsea) và dự án công trình công nghiệp (chế tạo module cho dự án Tổ hợp LHD Long Sơn).

- Xem xét cho Công ty tham gia sâu các dự án chế tạo chân đế NLTTNK (foundation jacket) cho điện gió của Tổng công ty PTSC với tư cách nhà thầu ưu tiên (preferred contractor) cho dịch vụ cung cấp cơ sở hạ tầng qua hợp đồng thuê bãi dài hạn và thực hiện thi công Transition Piece/Monopile (tham gia nghiên cứu thông tin từ thời điểm đấu thầu) nhằm tạo thuận lợi cho Công ty trong việc hoạch định kế hoạch sử dụng bãi.

- Hỗ trợ làm việc với PVSĐ để giải quyết tranh chấp liên quan đến tiền thuê đất tại căn cứ cảng Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.

Trên đây là báo cáo tình hình SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty, kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên (để b/c);
- Tổng công ty PTSC (để b/c);
- BOD, BOS (để b/c);
- BOM;
- F&A, COM;
- Lưu: HRA, T&O.

Tài liệu đính kèm:

- Phụ lục 1, 2.

GIÁM ĐỐC

Trương Duy Lâm

#3

PHỤ LỤC 1
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
 (Đính kèm báo cáo số /PVSY- T&O ngày tháng năm 2025)



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023	KH 2024 (ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/6/2024)	Thực hiện 2024	Tỷ lệ % thực hiện		Ghi chú
						So với cùng kỳ	So với kế hoạch năm	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)/(5)	(7)=(6)/(4)	(8)
I.	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1,004,188	1,108,000	1,078,074	107.36%	97.30%	
1	Doanh thu hoạt động SXKD	nt	993,546	1,107,209	1,063,313	107.02%	96.04%	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	nt	10,317	751	14,027	135.96%	1866.90%	
3	Thu nhập khác	nt	325	40	734	225.79%	1834.58%	
II.	Tổng chi phí	Triệu đồng	1,028,276	1,093,000	1,077,897	104.83%	98.62%	
1	Chi phí hoạt động SXKD	nt	963,035	1,033,560	1,014,757	105.37%	98.18%	
	Trong đó							
-	Chi phí dự phòng	nt	24,821	25,000	9,875	39.78%	39.50%	
-	Chi phí khấu hao	nt	33,097	33,000	33,548	101.36%	101.66%	
-	Chi phí QLDN (không bao gồm chi phí dự phòng)	nt	8,714	13,801	5,078	58.27%	36.79%	
3	Chi phí tài chính	nt	57,978	59,440	62,167	107.23%	104.59%	
3	Chi phí khác	nt	7,263	-	972	13.38%	-	
III.	Lợi nhuận	Triệu đồng						
1	Lợi nhuận trước thuế	nt	(24,088)	15,000	177	-	1.18%	
2	Lợi nhuận sau thuế	nt	(24,088)	12,000	177	-	1.18%	
IV.	Các chỉ tiêu khác							
1	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Triệu đồng	9,880	-	4,295	43.47%	-	
2	Vốn chủ sở hữu	nt	(431,957)	(419,957)	(431,779)	-	-	
3	Vốn điều lệ	nt	594,897	594,897	594,897	100.00%	100.00%	
4	Bình quân CBCNV (người)	Người	318	520	596	187.42%	114.62%	
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	14.50	15.70	17.10	117.93%	108.92%	



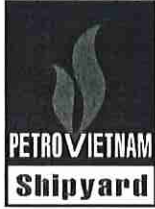
#4

PHỤ LỤC 2

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

(Đính kèm báo cáo số /PVSY- T&O ngày tháng năm 2025)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ % KH2025 so với TH2024	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)	(7)
I.	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1,078,074	1,184,740	109.89%	
1	Doanh thu hoạt động SXKD	nt	1,063,313	1,181,340	111.10%	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	nt	14,027	3,000	21.39%	
3	Thu nhập khác	nt	734	400	54.51%	
II.	Tổng chi phí	Triệu đồng	1,077,897	1,184,440	109.88%	
1	Chi phí hoạt động SXKD	nt	1,014,757	1,126,219	110.98%	
	Trong đó:					
	- CP dự phòng	nt	9,875	18,000	7.09%	
	- CP khấu hao	nt	33,548	36,227	107.99%	
	- Chi phí QLDN (không bao gồm chi phí dự phòng)	nt	5,078	7,000	137.86%	
2	Chi phí tài chính	nt	62,167	57,521	92.53%	
3	Chi phí khác	nt	972	700	72.01%	
III.	Lợi nhuận	Triệu đồng				
1	Lợi nhuận trước thuế	nt	177	300	169.19%	
2	Lợi nhuận sau thuế	nt	177	240	135.36%	
IV.	Các chỉ tiêu khác					
1	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Triệu đồng	4,294.8	-	-	
2	Vốn chủ sở hữu	nt	(431,779)	(431,539)	-	
3	Vốn điều lệ	nt	594,897	594,897	100.00%	
4	Bình quân CBCNV (người)	Người	596	750	125.84%	
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	17.10	20.00	116.96%	



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO
GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /25/BC-PVSY.HĐQT

Vũng Tàu, ngày 20 tháng 3 năm 2025

DỰ THẢO

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Tài liệu ĐHĐCĐ
thường niên
2025**

**V/v: kết quả hoạt động năm 2024
và kế hoạch hoạt động năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (Công ty) xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông Công ty (ĐHĐCĐ) về hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

1. Thông tin về thành viên HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT		Ghi chú
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Ông Bùi Thanh Nam	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	12/05/2023		Ô.B.T.Nam đại diện vốn của PTSC: 7.000.000 CP ~ 11,765%/VĐL
2	Ông Nguyễn Quang Hiếu	Thành viên (kiêm nhiệm)	30/5/2022 (bầu lại)		Ô.Ng.Q.Hiếu đại diện vốn của PTSC: 5.855.643 CP ~ 9,84%/VĐL
3	Ông Vũ Minh Phú	Thành viên (kiêm nhiệm)	30/5/2022 (bầu lại)		Ô.V.M.Phú đại diện vốn của SBIC: 4.479.257 CP ~ 7,53%/VĐL
4	Ông Nguyễn Tuấn	Thành viên (kiêm nhiệm)	30/5/2022		Ô.Ng.Tuấn đại diện vốn của PTSC: 4.250.000 CP ~ 7,145%/VĐL

2. Đánh giá tình hình chung năm 2024:

- Hội đồng Quản trị đã xây dựng định hướng phát triển Công ty, cụ thể hóa bằng các chỉ đạo mang tính minh bạch và cần trọng. HĐQT đã giám sát, đôn đốc chỉ đạo Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT một cách hiệu quả.
- Năm 2024, cơ cấu tổ chức nhân sự của Công ty có sự thay đổi. Hội đồng quản trị đã có quyết định thôi giữ chức vụ Giám đốc và 01 Phó giám đốc Công ty theo nguyện vọng cá nhân, đồng thời có quyết định bổ nhiệm Giám đốc mới để điều hành hoạt động của Công ty. Hiện tại Ban Điều hành Công ty gồm 02 nhân sự là: Giám đốc và 01 Phó Giám đốc Công ty.
- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2024 như đã ghi chi tiết trong báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2024 của Công ty và báo cáo tình hình hoạt động SXKD năm 2024 của Ban điều hành Công ty. Tổng doanh thu ghi nhận là 1.078,07 tỷ đồng, bằng 97,3% kế hoạch năm, tăng 7,36% so với cùng kỳ năm 2023; Công ty ghi nhận

lợi nhuận trước thuế TNDN là 177 triệu đồng. Công ty đã rất nỗ lực xúc tiến việc SXKD để có lợi nhuận sau nhiều năm thua lỗ liên tục. Ngoài ra, Công ty đã trả thêm 03 tỷ đồng nợ gốc cho khoản vay từ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam ủy thác cho PVcomBank quản lý, giảm nợ gốc khoản vay xuống còn 596,9 tỷ đồng.

- HĐQT đã xem xét chỉ đạo Ban điều hành làm việc với đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính giữa năm 2024 và báo cáo tài chính kiểm toán cả năm 2024 (tài liệu đã được công bố trên website của Công ty và các cơ quan quản lý). Cơ bản báo cáo tài chính tại thời điểm 30/6/2024 và tại thời điểm 31/12/2024 đã phản ánh được tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty.

3. Thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT năm 2024:

Trong năm, HĐQT đã tổ chức họp trực tiếp và trực tuyến, lấy ý kiến bằng văn bản để quyết định các vấn đề của Công ty theo đúng quy định. HĐQT đã mời BKS tham gia một số cuộc họp. Các văn bản liên quan đến cuộc họp được gửi đầy đủ và kịp thời cho các bộ phận để biết và thực hiện theo quy định.

(i) Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT	Tỷ lệ % tham dự	Ghi chú
1	Ông Bùi Thanh Nam	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	4	100%	
2	Ông Nguyễn Quang Hiếu	Thành viên (kiêm nhiệm)	4	100%	
3	Ông Vũ Minh Phú	Thành viên (kiêm nhiệm)	4	100%	
4	Ông Nguyễn Tuấn	Thành viên (kiêm nhiệm)	4	100%	

(ii) Các Nghị quyết của HĐQT ban hành trong năm 2024:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	007/24/NQ-HĐQT	05/04/2023	Hội đồng quản trị Công ty thông qua báo cáo tình hình SXKD quý 1 và kế hoạch quý 2 năm 2024 của BGĐ Công ty.	100%
2	008/24/NQ-HĐQT	17/04/2024	Thống nhất lùi ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (Đại hội) của công ty sang ngày 28/06/2024; Trường hợp số lượng cổ đông tham dự ĐHCĐ2024 lần 1 không đủ tỷ lệ % theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, công ty sẽ tổ chức thực hiện họp lần 2 vào ngày 29/06/2024.	100%
3	010/24/NQ-HĐQT	08/07/2024	Hội đồng quản trị Công ty thông qua báo cáo tình hình SXKD quý 2 và kế hoạch quý 3 năm 2024 của BGĐ Công ty.	100%
4	012/24/NQ-HĐQT	07/10/2024	Hội đồng quản trị Công ty thông qua báo cáo tình hình SXKD 9 tháng đầu năm và kế hoạch 3 tháng cuối năm 2024 của BGĐ Công ty.	100%

- Xem xét các Báo cáo sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2024, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty và yêu cầu điều chỉnh một số chỉ tiêu cho phù hợp với tình hình thực tế để trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

- Tích cực theo dõi chỉ đạo Công ty đẩy nhanh việc quyết toán các dự án đã thực hiện xong.
- Thường xuyên theo dõi chỉ đạo Công ty rà soát các hạng mục đầu tư để tránh việc đầu tư dàn trải và tập trung vào các hạng mục, trang thiết bị thực sự cần thiết phục vụ cho những dự án đang thi công.

4. Hoạt động của các Thành viên HĐQT:

- HĐQT Công ty trong năm 2024 có 04 thành viên, trong đó Chủ tịch HĐQT chuyên trách và 03 thành viên HĐQT hoạt động kiêm nhiệm. Các thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT và đóng góp ý kiến với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo, kiến thức chuyên môn của các thành viên HĐQT, đặt sự phát triển bền vững, lợi ích của Công ty, lợi ích của các Cổ đông lên hàng đầu. Các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, trong đó: - Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT; - Các thành viên HĐQT đã có những đóng góp tích cực trong công tác quản lý, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024:

- HĐQT đã xem xét chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (ĐHĐCĐ). Cơ bản Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, và một số nguyên nhân khách quan và chủ quan như đã nêu trong phần Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 của Ban điều hành Công ty.

6. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2024:

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2024, cụ thể:

- Mức thù lao đối với Chủ tịch HĐQT không chuyên trách là: 05 triệu đồng/tháng.
- Mức thù lao đối với Thành viên HĐQT không chuyên trách là: 03 triệu đồng/tháng.
- Đối với thành viên HĐQT chuyên trách hưởng lương theo chế độ tiền lương của Công ty, trên cơ sở quy định hiện hành.
- Chi phí hoạt động của HĐQT năm 2023 (tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các chi phí hợp lý khác khi thực thi các hoạt động của HĐQT; gồm cả các chi phí phát sinh tham dự các cuộc họp của HĐQT...): áp dụng theo định mức của Công ty và tuân thủ quy định hiện hành.
- Chi phí lương, thù lao, thu nhập khác, chi phí hoạt động của HĐQT năm 2024 như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Năm 2024		Ghi chú
			Lương	Thù lao	
1	Bùi Thanh Nam	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	545,212,923	-	
2	Nguyễn Quang Hiếu	TV HĐQT (kiêm nhiệm)	-	33,000,000	
3	Vũ Minh Phú	TV HĐQT (kiêm nhiệm)	-	36,000,000	
4	Nguyễn Tuấn	TV HĐQT (kiêm nhiệm)	-	36,000,000	
	Tổng cộng:		545,212,923	105,000,000	

7. Công tác kiểm tra giám sát hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

- Hội đồng Quản trị đã tích cực xem xét chỉ đạo trên nguyên tắc cân trọng đối với những hoạt động của Ban Giám đốc, và đánh giá cao sự cố gắng nỗ lực của Ban Giám đốc đã

giúp duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, tạo được dòng tiền đủ trang trải các chi phí hoạt động của Công ty trong giai đoạn khó khăn của năm 2024.

- Hội đồng Quản trị thường xuyên giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty qua các cuộc họp, và hệ thống báo cáo định kỳ/ đột xuất.
- Ban Giám đốc đã tuân thủ nghiêm túc chủ trương, nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và phân đầu hoàn thành ở mức tốt nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

8. Báo cáo giao dịch giữa Công ty với TV HĐQT, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó, giao dịch giữa Công ty và Công ty trong đó TV HĐQT, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

- Trong năm 2024 không có phát sinh giao dịch.

9. Phương hướng hoạt động năm 2025:

Hội đồng Quản trị tiếp tục nghiên cứu định hướng phát triển Công ty theo nguyên tắc cẩn trọng, hiệu quả, với một số mục tiêu chính như sau:

- Tiếp tục theo dõi chỉ đạo Công ty thực hiện tốt các mốc tiến độ và chất lượng thi công một số dự án Công ty đang thực hiện.
- Tiếp tục chỉ đạo Công ty phát triển công tác marketing, tìm kiếm thêm các hợp đồng dự án khác để đảm bảo duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định lâu dài.
- Tiếp tục chỉ đạo Công ty thực hiện công tác kiểm soát và giảm thiểu các chi phí để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, kiện toàn bộ máy nhân sự theo mô hình gọn nhẹ và hoạt động hiệu quả.
- Tiếp tục chỉ đạo Công ty duy trì việc áp dụng tốt Hệ thống quản lý tích hợp QHSE đã đạt được và các hệ thống khác.
- Theo dõi, giám sát chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện theo kế hoạch SXKD đã lập cho năm 2025 của Công ty được Đại hội thông qua.

10. Một số đề xuất - kiến nghị:

10.1 Hội đồng Quản trị kiến nghị với Đại hội để xem xét thông qua như sau:

- Báo cáo tình hình SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025;
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT) năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
- Tờ trình v/v thông qua Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2024; Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam;
- Tờ trình v/v lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;
- Tờ trình v/v thù lao và chi phí hoạt động HĐQT & BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
- Tờ trình v/v phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
- Tờ trình v/v sửa lại tên “Quy chế quản trị nội bộ” thành “Quy chế nội bộ về quản trị”, và bổ sung nội dung ‘tổ chức họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến’ vào Quy chế nêu trên;
- Tờ trình v/v ban hành ‘Quy chế công bố thông tin’ + dự thảo Quy chế đính kèm;
- Tờ trình v/v ban hành ‘Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến’ + dự thảo Quy chế đính kèm;
- Tờ trình v/v miễn nhiệm + bổ nhiệm thành viên HĐQT;

- Tờ trình v/v Công ty ký kết Hợp đồng giao dịch với Người có liên quan (NCLQ) năm 2025, bao gồm ký hợp đồng giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất.

10.2 Đề nghị ĐHĐCĐ xem xét chấp thuận chủ trương một số nội dung như sau:

- Đối với các Hợp đồng giao dịch với ‘Người có liên quan’ hoặc đơn vị khác có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên/ Tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng Cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị chỉ đạo và Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện.

10.3 Một số nội dung đề xuất liên quan như sau:

- Đề nghị các Chủ sở hữu xem xét có ý kiến với Tập đoàn PVN và PVcomBank cho Công ty gia hạn Hợp đồng tín dụng và thời gian trả nợ. Do phải khắc phục các khoản lỗ chủ yếu là khoản vay và lãi vay UT của Tập đoàn PVN từ các năm trước, và đảm bảo vốn để hoạt động SXKD của Công ty.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Hội đồng Quản trị Công ty về hoạt động năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025 và một số kiến nghị để Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

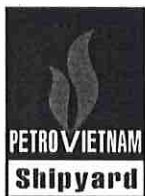
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên (để b/c);
- HĐQT, BKS (e-copy);
- BGD (e-copy);
- Lưu VT, VP.HĐQT.

Bùi Thanh Nam





CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO
GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /25/BC-PVSY.BKS

Vũng Tàu, ngày 25 tháng 3 năm 2025

DỰ THẢO

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI PHIÊN HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2025**

**Tài liệu ĐHĐCĐ
thường niên
2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

Ban Kiểm soát Công ty kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (PV Shipyard) kết quả kiểm tra, giám sát năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2025 của Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:

PHẦN I - KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2024

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty PV Shipyard gồm các thành viên không chuyên trách:

- Bà Nguyễn Lệ Trà – Trưởng Ban Kiểm soát;
- Ông Phạm Công Huy – Kiểm soát viên;
- Ông Phạm Thường Minh – Kiểm soát viên.

2. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và từng kiểm soát viên năm 2024

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; Căn cứ kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua, Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Giám sát tình hình chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ, tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024;
- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh của công ty;
- Thẩm định Báo cáo tài chính bán niên và cả năm, đánh giá hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn;
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty;
- Thực hiện các công tác khác của Ban Kiểm soát theo kế hoạch hoạt động năm 2024.

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp, đã tổ chức các cuộc họp trong năm theo quy định.

Duy trì mối quan hệ công tác và hợp tác/phối hợp tốt với các Thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, và các cổ đông.

Từng thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền và lĩnh vực được phân công công tác với ý thức trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng. Kết quả hoạt động của từng thành viên Ban Kiểm soát cụ thể như Phụ lục đính kèm.

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp, nội dung các cuộc họp cụ thể như sau:

- Lần 1: Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán của Công ty.
- Lần 2: Thông qua danh sách đề xuất đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC bán niên và cả năm 2024 của Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên 2024.
- Lần 3: Thông qua nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Lần 4: Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024 đã soát xét của Công ty.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024

Thù lao của BKS năm 2024: Đối với các thành viên BKS không chuyên trách, mức thù lao là 2.000.000 đồng/người/tháng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2024. Đối với Trưởng BKS không chuyên trách được Tổng công ty PTSC giới thiệu tham gia Ban kiểm soát không nhận thù lao tại đơn vị theo Công văn 1085/DVKT-TCNS ngày 13/10/2020 của PTSC. Chi tiết như sau (Đvt: đồng):

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao và thu nhập khác trong năm 2024	Ghi chú
1	Nguyễn Lệ Trà	Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách	0	Thù lao do Tổng công ty PTSC chi trả.
2	Phạm Công Huy	Kiểm soát viên không chuyên trách	24.000.000	
3	Phạm Thường Minh	Kiểm soát viên không chuyên trách	24.000.000	
	Tổng		48.000.000	

Chi phí hoạt động của BKS năm 2024: Áp dụng theo định mức của công ty và quy định hiện hành.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ TÌNH HÌNH GIÁM SÁT THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, đã thẩm định và thống nhất với Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Giám đốc công ty. Kết quả cụ thể như sau:

1.1. Một số chỉ tiêu chính về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024 (*)	Thực hiện 2023	% Thực hiện 2024 so với	
						Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	594,9	594,9	594,9	100%	100%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	1.108,0	1.078,1	1.004,2	107%	97%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,0	0,2	(24,1)		1%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	12,0	0,2	(24,1)		1%
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	-	4,3	9,9	44%	

(*) Số liệu thực hiện năm 2024 lấy từ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty lập ngày 17/02/2025.

- Doanh thu năm 2024 đạt 1.078 tỷ đồng, bằng 97% kế hoạch cả năm 2024 nhưng tăng 7% so với doanh thu thực hiện năm 2023. Doanh thu năm 2024 tăng là do Công ty thực hiện thi công các dự án điện gió cho SFE (Jacket Piles, Topsides), PTSC (chế tạo và cuốn ống Jacket, TP dự án Orsted), PTSC M&C (dự án Baltica 2, Fengmiao), thi công sửa chữa sà lan Vetag 8 cho OEI, cung cấp dịch vụ neo đậu và sửa chữa giàn AVRORA và các dịch vụ liên quan đến dự án điện gió Orsted với Tổng công ty PTSC và các Đơn vị trong Tổng công ty (thuê bãi, văn phòng, phương tiện, hậu cần, ...). Ngoài ra, doanh thu hoạt động tài chính năm 2024 tăng 3,9 tỷ đồng, tăng 38% so với cùng kỳ năm 2023 từ chênh lệch tỷ giá. Doanh thu năm 2024 không đạt kế hoạch do việc nghiệm thu, quyết toán chậm và mốc công việc dự án bị trượt tiến độ (dự án Kanfa).
- Lợi nhuận trước thuế năm 2024 là 0,2 tỷ đồng, bằng 1% kế hoạch lãi cả năm và so với cùng kỳ năm 2023 lỗ 24,1 tỷ đồng thì kết quả hoạt động SXKD năm 2024 có sự cải thiện với lãi gộp là 64,4 tỷ đồng đủ bù đắp các khoản chi phí tài chính, chi phí hoạt động phát sinh trong kỳ. Hiện tại, máy móc thiết bị của Công ty hầu hết đã cũ từ thời dự án Tam Đảo 3, Tam Đảo 5, hư hỏng nhiều phải bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên nhưng Công ty không có đủ nguồn vốn để đầu tư mới các trang thiết bị. Trong năm 2024, Công ty hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi khách hàng Đăkđoa 1,97 tỷ đồng do điều chỉnh giảm doanh thu trong T3/2024 và bù trừ công nợ phải thu với khoản tạm ứng/trả trước của khách hàng, đồng thời trích lập bổ sung 12,74 tỷ đồng cho khoản nợ phải thu khó đòi của Amecc. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi tại ngày 31/12/2024 là 42,2 tỷ đồng (chủ yếu của Amecc) và Dự phòng giảm giá hàng tồn kho tại ngày 31/12/2024 là 5,05 tỷ đồng do hàng tồn kho tồn đọng lâu giảm giá trị, hết hạn sử dụng (giảm 0,89 tỷ đồng so với giá trị tại ngày 31/12/2023 do Công ty tận dụng một số vật tư hết hạn sử dụng vẫn còn dùng được phục vụ hoạt động SXKD).
Nhìn chung, hoạt động SXKD của Công ty có sự cải thiện so với năm 2023, quy mô doanh thu tăng, nguồn thu đủ bù đắp chi phí nên có lãi trước thuế sau 8 năm lỗ liên tiếp 2016-2023, mặc dù lãi không nhiều.
- Nộp NSNN trong năm 2024 là 4,3 tỷ đồng, bằng 44% so với năm 2023.

Như vậy, Công ty chưa hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 được ĐHCĐ thông qua ngày 28/6/2024 theo Nghị quyết số 015/24/NQ-ĐHCĐ ngày 02/7/2024 về chỉ tiêu tổng doanh thu nhưng bước đầu có lãi trước thuế trong năm 2024.

1.2. Kết quả hoạt động SXKD từng lĩnh vực:

Đvt: tỷ đồng

Dịch vụ	Doanh thu	Giá vốn	Lợi nhuận gộp	% LN gộp/ Doanh thu
Cho thuê bến bãi, phương tiện, neo đậu	139,8	118,2	21,6	15,4%
Đóng mới cầu kiện, sửa chữa phương tiện nổi	923,6	880,7	42,8	4,6%

Như vậy, trong năm 2024 hoạt động Cho thuê bến bãi, phương tiện, neo đậu và Đóng mới cầu kiện, sửa chữa phương tiện nổi đều có lãi gộp lần lượt là 21,6 tỷ đồng và 42,8 tỷ đồng. Hoạt động Đóng mới cầu kiện, sửa chữa phương tiện nổi có doanh thu tăng trưởng (tăng 140,4 tỷ đồng, tương ứng tăng 18% so với cùng kỳ 2023) nhưng lãi gộp lại giảm 1,9 tỷ đồng (giảm 4%). Hoạt động Cho thuê bến bãi, phương tiện, neo đậu có doanh thu giảm 70,6 tỷ đồng, tương ứng giảm 34% so với cùng kỳ 2023 nhưng lãi gộp lại tăng 7,3 tỷ đồng, tăng 51% so với cùng kỳ năm 2023.

1.3. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2024:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2024	31/12/2023
I	Quy mô tài sản			
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	1.122	1.003
1.1	Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	704	591
1.2	Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	418	412
II	Cơ cấu tài sản			
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	63%	59%
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	37%	41%
III	Cơ cấu nguồn vốn			
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	138%	143%
2	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	-38%	-43%
IV	Khả năng thanh toán			
1	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,46	0,42
2	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,30	0,31
IV	Tỷ suất lợi nhuận		12T/2024	12T/2023
1	Tỷ suất lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần	%	6,1%	5,9%
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Doanh thu thuần	%	0,02%	-2,4%
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Vốn góp chủ sở hữu	%	0,03%	-4,0%

- Về quy mô tài sản: Tại ngày 31/12/2024, tổng tài sản của công ty là 1.122 tỷ đồng, tăng 119 tỷ đồng, tương ứng tăng 11,9% so với đầu kỳ chủ yếu do tài sản ngắn hạn tăng. Tài sản ngắn hạn tăng 113 tỷ đồng, tương ứng tăng 19,2% so với đầu kỳ do Đầu tư tài chính ngắn hạn, Hàng tồn kho, Tài sản ngắn hạn khác tăng. Tài sản dài hạn tăng 6 tỷ đồng, tương ứng

tăng 1,5% so với đầu kỳ chủ yếu do Tài sản cố định và Chi phí trả trước dài hạn tăng (Công ty đầu tư, mua sắm mới TSCĐ và nâng cấp nền bãi, sửa chữa văn phòng, ...).

- Về cơ cấu tài sản: Tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 63% trong tổng tài sản tại ngày 31/12/2024, cơ cấu tỷ trọng tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản biến động tăng 4% so với đầu năm. Cơ cấu tài sản có sự chuyển dịch nhẹ so với đầu năm.
- Về cơ cấu nguồn vốn: Tỷ trọng nợ phải trả/tổng nguồn vốn giảm so với đầu năm chủ yếu do tỷ lệ tăng của Nợ phải trả là 8,3% trong khi Tổng tài sản tăng đến 11,9%. Nợ phải trả tăng so với đầu kỳ chủ yếu do phải trả người bán, phải trả NLĐ, dư nợ vay ngắn hạn tăng và trích chi phí lãi vay khoản vay ủy thác quản lý vốn của Tập đoàn.
- Về chỉ số khả năng thanh toán: Các chỉ số khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh của Công ty tương tự so với đầu năm và đều nhỏ hơn 1 cho thấy Công ty gặp khó khăn trong việc thu xếp nguồn tài chính để thanh toán các khoản nợ đến hạn.
- Tổng nợ phải trả ngắn hạn vượt tổng tài sản ngắn hạn 836 tỷ đồng ảnh hưởng đến khả năng duy trì hoạt động liên tục của Công ty; Việc tiếp cận nguồn vốn lưu động rất khó khăn và tình trạng lỗ vượt vốn góp của chủ sở hữu đã gây khó khăn cho Công ty trong việc tham gia đấu thầu các dự án lớn và có hiệu quả. Hoạt động sản xuất của Công ty năm 2024 tuy có lãi gộp, lãi trước thuế nhưng chưa nhiều, chưa đủ bù đắp lỗ lũy kế do đó Công ty không có khả năng trả nợ khoản vay ủy thác của Tập đoàn đến hạn theo kế hoạch bao gồm nợ gốc và lãi. Hạn thanh toán mốc cuối cùng nợ vay là ngày 30/06/2024 nhưng Công ty vẫn chưa trình phương án tái cấu trúc khoản vay với PVN và Pvcombank để gia hạn khoản vay.
- Về tỷ suất sinh lợi: Các chỉ số về Tỷ suất lợi nhuận đều dương và khả quan hơn so với cùng kỳ 2023 do kết quả sxkd trong kỳ có lãi (cùng kỳ năm 2023 là lỗ).
- Công tác quản lý nợ phải thu: Các khoản phải thu ngắn hạn tại ngày 31/12/2024 là 281,7 tỷ đồng, giảm 65 tỷ đồng so với đầu năm, tương ứng giảm 19%, trong đó Nợ phải thu ngắn hạn khách hàng là 317,3 tỷ đồng, Trả trước cho người bán ngắn hạn là 4,9 tỷ đồng, Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi là 42,2 tỷ đồng (trong đó của Amecc là 40,55 tỷ đồng, Strategic là 1,2 tỷ đồng). Nợ phải thu quá hạn là 70,5 tỷ đồng, chiếm 22% nợ phải thu khách hàng. Hiện tại công tác theo dõi, phân loại tuổi nợ khoản phải thu của Công ty đã được thực hiện kịp thời, tuy nhiên Công ty trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi chưa đầy đủ theo quy định và việc thu hồi nợ còn chậm, nợ quá hạn chiếm tỷ trọng lớn (lớn nhất là khách hàng Amecc). Công ty đã thực hiện các thủ tục kiện tụng tại tòa với 02 khách hàng là Công ty CP Cơ khí Xây dựng AMECC và Nhà máy Điện gió Ia Pét - Đak Đoa. Đối với khách hàng AMECC, tòa xử thắng 1 vụ, còn 1 vụ đang trong quá trình giải quyết. Đối với khách hàng Đăk Đoa, Tòa tuyên Đăk Đoa thanh toán cho PV Shipyard số tiền 2,5 tỷ đồng thuộc hợp đồng PVMS.0121032, số tiền này đã được Đăk Đoa tạm ứng ngày 01/9/2021. Ngoài ra, tại ngày 31/12/2024 Tài sản thiếu phải thu hồi là 0,4 tỷ đồng (giảm 0,06 tỷ đồng so với cuối năm 2023). Trong năm 2024, Công ty thực hiện thu hồi được 60 triệu đồng, tuy nhiên vẫn chưa thực hiện đúng việc thu hồi theo Biên bản làm việc ngày 10/7/2023 là thu hồi tối thiểu 10 triệu đồng/tháng.
- Công tác quản lý tài sản, thiết bị, phụ tùng chưa chặt chẽ, sát sao: tại ngày 31/12/2024 Tài sản thiếu phải thu hồi là 0,4 tỷ đồng (giảm 0,06 tỷ đồng so với cuối năm 2023) theo kết quả kiểm kê thực tế tại ngày 1/1/2022. Đơn vị đang xử lý vấn đề này.

- Tại thời điểm 31/12/2024, số dư tiền và các khoản tương đương tiền của công ty là 32,2 tỷ đồng, giảm 27,4 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2023. Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ của công ty là âm 27,4 tỷ đồng. Trong đó:
 - + Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh là dương 23,4 tỷ đồng chủ yếu là do Phải trả người bán, Phải trả NLD tăng.
 - + Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư là âm 56,8 tỷ đồng do chi mua sắm, đầu tư TSCĐ và gửi tiết kiệm kỳ hạn trên 3 tháng nhiều hơn thu từ tất toán tiền gửi kỳ hạn trên 3 tháng và thu từ lãi tiền gửi trong kỳ.
 - + Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính là dương 5,9 tỷ đồng do trong kỳ Công ty vay vốn lưu động nhiều hơn khoản chi trả nợ vay và cổ tức của các năm trước.

Như vậy, tổng lưu chuyển tiền thuần trong kỳ của Công ty âm và ghi nhận không tích cực so với cùng kỳ năm 2023. Hoạt động sxkd chính tạo ra dòng tiền dương nhưng vẫn chưa đủ để Công ty thanh toán các khoản nợ đến hạn, đặc biệt là khoản vay ủy thác của PVN, một phần do công nợ khách hàng thu hồi chậm và lỗ sxkd lũy kế lớn. Công ty cần bám sát và tăng cường công tác thu hồi công nợ, phấn đấu tiết giảm chi phí để tăng lãi, cải thiện dòng tiền kinh doanh, đảm bảo năng lực tài chính đáp ứng nhu cầu sxkd và tái đầu tư.

- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2024 là âm 431,8 tỷ đồng, tại thời điểm đầu năm là âm 431,9 tỷ đồng do lỗ sản xuất kinh doanh lũy kế nhiều năm. Trong đó: vốn thực góp của chủ sở hữu là 594,9 tỷ đồng (*tương đương tại thời điểm 31/12/2023*); vốn khác của chủ sở hữu là 2,6 tỷ đồng; lỗ lũy kế đến thời điểm 31/12/2024 là 1.029,2 tỷ đồng (*bằng 1,7 lần vốn góp của chủ sở hữu*); nguồn kinh phí sự nghiệp âm 50 triệu đồng. Như vậy, Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh các năm qua chưa hiệu quả, lỗ nhiều và không bảo toàn được vốn góp của chủ sở hữu.

1.4. Công tác đầu tư, mua sắm và xây dựng cơ bản:

- Trong năm 2024, Công ty mua sắm mới TSCĐ là máy móc, thiết bị, dụng cụ quản lý với nguyên giá là 6,55 tỷ đồng; đầu tư hệ thống PCCC cho cầu cảng số 2, nhà văn phòng, bãi 3,2 ha với giá trị 2,08 tỷ đồng; cải tạo, nâng cấp nhà để xe số 1 thành văn phòng với giá trị 8,61 tỷ đồng đưa vào sử dụng từ 01/8/2024; đầu tư trạm biến áp số 6, số 7 với giá trị 4,68 tỷ đồng; kết chuyển giá trị đầu tư cầu cảng số 2 (03 trụ va tại vị trí 150m cầu cảng đầu tư năm 2022) với nguyên giá 15,96 tỷ đồng và trạm biến áp số 5 (nguyên giá 2,92 tỷ đồng) sang tài sản. Công ty thực hiện nâng cấp, thi công nền bãi 3,2 ha với giá trị phát sinh là 40,28 tỷ đồng; thực hiện thi công gia cố tuyến kè cho bãi 3,2 ha trong năm 2024 là 3,48 tỷ đồng đang ghi nhận ở khoản mục chi phí xây dựng cơ bản dở dang.
- Trong kỳ, Công ty thực hiện ghi nhận giảm hạng mục Nhà vệ sinh và hút thuốc 49.6 để lấy mặt bằng phục vụ dự án Baltica 2 với nguyên giá là 0,45 tỷ đồng, giá trị còn lại là 25,5 triệu đồng.
- Các khoản chi cho đầu tư, mua sắm tài sản chưa thực hiện lập kế hoạch đầu tư vào đầu mỗi năm. Các khoản đầu tư, nâng cấp, sửa chữa lớn TSCĐ của Công ty có giá trị trên 5 tỷ đồng chưa thực hiện thủ tục trình HĐQT phê duyệt theo phân cấp thẩm quyền quy định tại Quyết định số 006/17/QĐ-HĐQT ngày 06/6/2017.

1.5. Khoản vay vốn:

- Khoản vay dài hạn: Năm 2024, Công ty đã thanh toán 3 tỷ đồng nợ gốc khoản vay ủy thác của PVN do PvcomBank quản lý. Số dư nợ gốc khoản vay ủy thác tại ngày 31/12/2024 là 596,9 tỷ đồng (*giảm 3 tỷ đồng so với đầu năm*). Lãi vay và lãi phạt chậm trả chưa thanh toán lũy kế đến 31/12/2024 là 437,3 tỷ đồng. Chi tiết khoản vay tại ngày 31/12/2024 như sau (*Đvt: đồng*):

Nội dung	Lãi suất	HĐ số 11/2011/HĐTDUT/T CDK-CNV.TD (1) - LD1704822520	Lãi suất	HĐ số 07/HĐTDUT/T CDK- CNVT.TD (2) - LD1704899315	Tổng
Giá trị khoản vay	4,95%	641.000.000.000	4,95%	250.000.000.000	891.000.000.000
Giá trị đã giải ngân		641.000.000.000		183.560.449.097	824.560.449.097
Nợ gốc đã trả		182.880.002.740		44.776.000.000	227.656.002.740
Nợ gốc còn phải trả trong đó:		458.119.997.260	-	138.784.449.097	596.904.446.357
Nợ gốc trong hạn					-
Nợ gốc đến hạn phải trả		458.119.997.260		138.784.449.097	596.904.446.357
Lãi vay phải trả		338.244.330.721	-	99.094.158.902	437.338.489.623
Trong đó:					
Lãi thông thường		136.584.674.512		39.091.933.227	175.676.607.739
Lãi phạt trên nợ gốc chậm trả		194.826.358.355		58.031.113.792	252.857.472.147
Lãi phạt chậm trả trên Lãi 5%		6.833.297.854		1.971.111.883	8.804.409.737

- Khoản vay ngắn hạn: Trong năm 2024, Công ty đã huy động vốn ngắn hạn phục vụ hoạt động sxkd là 52,45 tỷ đồng từ ngân hàng MB –VT (6,76 tỷ đồng), Vietinbank BRVT (24,79 tỷ đồng) thế chấp bằng khoản tiền gửi có kỳ hạn của Công ty để thanh toán lương cho người lao động, trả nợ nhà cung cấp và huy động từ người lao động (đại diện nhóm cá nhân) số tiền 20,9 tỷ đồng (tín chấp) với thời hạn 1-3 tháng và gia hạn, lãi suất 15-16%/năm. Tại ngày 31/12/2024, số dư khoản vay ngắn hạn là 24,79 tỷ đồng của Vietinbank BRVT.

1.6. Về hợp đồng thuê mặt bằng bãi của PVSB:

Công ty đang đối mặt khoản tiền thuê đất tạm tính đến 31/12/2024 khoảng gần 400 tỷ đồng cho diện tích 39,8 ha thuê tại căn cứ cảng Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình theo thông báo số 154/SMBĐ-KTKH ngày 10/02/2025 của PVSB, trong đó tiền thuê đất trong giai đoạn từ 2008-2015 là 95 tỷ đồng (giai đoạn không được miễn, giảm tiền thuê đất), từ 2018-2024 là 304 tỷ đồng (tiền thuê đất giai đoạn này đang được PVSB xin miễn giảm với các cơ quan Nhà nước nhưng còn đang gặp nhiều khó khăn). Hiện tại Công ty đang làm rõ với PVSB về tiền thuê đất này. Khoản chi phí này ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cần được đánh giá cẩn trọng, toàn diện theo hợp đồng thuê mặt bằng bãi số CN0107001/HDKT-PVSB ngày 06/12/2007 và các phụ lục, thỏa thuận liên quan để xem xét ghi nhận và có phương án phù hợp đảm bảo kết quả sản xuất kinh doanh có lãi.

2. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2024 kết thúc tại ngày 31/12/2024, kết quả như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định của Bộ Tài chính. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.
- Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty ghi nhận lỗ lũy kế lớn, vốn CSH âm và tổng nợ phải trả ngắn hạn đã vượt quá tổng tài sản ngắn hạn tại ngày 31/12/2024 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.
- Chỉ tiêu về Doanh thu năm 2024 đạt 97% so với kế hoạch năm và lợi nhuận trước thuế năm 2024 là 0,2 tỷ đồng, bằng 1% so với kế hoạch năm.
- Các chỉ số tài chính đều khả quan hơn so với năm 2023 do có lãi nhẹ. Công ty chưa có khả năng tự chủ về nguồn tài chính, gặp khó khăn trong việc thu xếp nguồn vốn để thanh toán các khoản nợ đến hạn.
- Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được thực hiện kiểm toán theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty. Tuy nhiên AVA từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 do không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán thích hợp về giá định Công ty tiếp tục hoạt động liên tục có phù hợp hay không và không thể thu thập được bằng chứng thích hợp liên quan đến giá trị thuần có thể thực hiện được của khoản mục chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang của dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1 liệu có cần thiết phải điều chỉnh hay không.
- Ban Kiểm soát nhất trí với ý kiến của AVA về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024. Công ty cần chứng minh giả định hoạt động liên tục một cách rõ nét, thuyết phục hơn và cung cấp các bằng chứng phù hợp khác.

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ TRONG NĂM 2024 VỀ CÔNG TÁC RÀ SOÁT KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU LỰC VÀ HIỆU QUẢ CỦA HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ, KIỂM TOÁN NỘI BỘ, QUẢN LÝ RỦI RO VÀ CẢNH BÁO SỚM CỦA CÔNG TY

Công ty đã xây dựng hệ thống quy trình, quy định trong đó có chứa đựng các cơ chế kiểm soát và các quy trình, quy định này được thực thi tạo điều kiện cho cơ chế kiểm soát nội bộ được vận hành một cách hữu hiệu. Đồng thời, công tác hoàn thiện, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ được Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc quan tâm và cập nhật, chỉnh sửa để tăng cường công tác kiểm soát, quản trị rủi ro.

Trong năm 2024, Ban kiểm soát tiếp tục chú trọng vào kiểm soát rủi ro thông qua việc rà soát các chính sách, quy trình, quy định nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật nhằm đảm bảo phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro. Trong năm 2024, Công ty đã ban hành Quy trình thanh lý tài sản, công cụ, dụng cụ, vật tư, vật liệu (áp dụng từ 10/02/2024), Quy trình thanh quyết toán và tạm ứng (áp dụng từ 03/06/2024), Quy trình kiểm soát doanh thu và chi phí dự án (áp dụng từ 30/09/2024), Quy trình mua sắm hàng hóa, thuê dịch vụ (áp dụng từ 06/11/2024). Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cần tăng cường hơn nữa công tác chỉ đạo rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ để hạn chế rủi ro cao nhất cho Công ty.

Về kiểm soát kế toán, Ban kiểm soát thực hiện soát xét các báo cáo, số liệu tài chính nội bộ. Tuy nhiên, lỗ lũy kế lớn, vốn CSH âm và tổng nợ phải trả ngắn hạn đã vượt quá tổng tài sản ngắn

hạn tại ngày 31/12/2024 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Khả năng tiếp tục hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào khả năng tạo ra đủ lượng tiền phục vụ kinh doanh.

IV. BÁO CÁO RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA DOANH NGHIỆP VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐÓ; GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY TRONG ĐÓ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA DOANH NGHIỆP LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC LÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP TRONG THỜI GIAN 03 NĂM GẦN NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH

Trong năm 2024, Công ty ghi nhận không phát sinh giao dịch này.

V. CÔNG TÁC RÀ SOÁT HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN THUỘC THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT CỦA HĐQT, ĐHĐCĐ TRONG NĂM 2024

Một số Hợp đồng, giao dịch mua/bán với bên liên quan là Tổng công ty PTSC (cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty) và các đơn vị thành viên/chi nhánh của Tổng công ty PTSC có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty và hợp đồng, giao dịch mua/bán có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT chưa được HĐQT Công ty chấp thuận thông qua theo quy định tại Điều 167 và Điều 153 Luật doanh nghiệp 2020. Ngoài ra, Công ty ký kết Hợp đồng gia công chế tạo kết cấu cho Dự án OSS Baltica 2 với Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC (là bên liên quan của cổ đông PTSC) với giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất nhưng không trình ĐHĐCĐ xin phê duyệt theo quy định tại Điều Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020 (Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Tuy nhiên tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 ngày 24/7/2023, Công ty đã trình và được ĐHĐCĐ chấp thuận thông qua các hợp đồng giao dịch với Người có liên quan (Tổng công ty và Đơn vị thuộc PTSC) phát sinh từ ngày 24/7/2023 đến trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 (là ngày 28/6/2024) mà không đính kèm thông tin về hợp đồng/giao dịch là chưa phù hợp với Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020 quy định “Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.”

VI. BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA ĐƠN VỊ TRONG KỲ CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG NHÀ NƯỚC

Trong năm 2024, Cục thuế tỉnh BR-VT tiến hành kiểm tra thuế tại Công ty cho kỳ thuế từ năm 2021 đến hết năm 2022. Kết quả kiểm tra cho thấy Công ty vi phạm hành chính về kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp, giảm lỗ, giảm thuế GTGT còn khấu trừ chuyển kỳ sau theo Quyết định số 5741/QĐ-XPHC ngày 17/06/2024 của Cục thuế tỉnh BR-VT về việc Xử phạt vi phạm hành chính.

Ngoài ra trong năm 2024, Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH – Công an tỉnh BRVT thực hiện kiểm tra công tác PCCC và CNCH của Công ty theo Thông báo số 841/TB-PC07-Đ2 ngày 07/11/2024. Tuy nhiên tại thời điểm lập báo cáo này, Công ty chưa cung cấp cho Kiểm soát viên biên bản kết quả kiểm tra hoặc/và các quyết định có liên quan (kể cả bản dự thảo). Qua trao đổi,

Công ty thông tin đã khắc phục phần lớn các khuyến nghị/ tồn tại về công tác PCCC và CHCN năm 2023 và đang chờ kết quả đánh giá từ Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH – Công an tỉnh BRVT.

VII. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty tại phiên họp thường niên 2025.

Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong năm 2024 về cơ bản đã tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT Công ty, các quy định pháp luật có liên quan và các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng quản trị Tổng công ty. Riêng về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, Công ty đã không hoàn thành theo Nghị quyết số 009/22/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/5/2022 và hiện đang chưa đủ số lượng thành viên HĐQT theo quy định. Việc bổ nhiệm 05 Trưởng phòng chuyên môn đầu tháng 1 năm 2024 chưa thực hiện đúng theo Quy chế quản lý Người đại diện, Quy chế quản lý cán bộ và phân cấp quản lý cán bộ của Tổng công ty PTSC. Công ty thực hiện lại công tác bổ nhiệm cán bộ theo hướng dẫn và quy định của Tổng công ty PTSC trong đầu năm 2025. Ngoài ra, Công ty cần lưu ý đến việc báo cáo công khai các lợi ích liên quan theo Điều 164 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, báo cáo về người có liên quan và giao dịch với các bên liên quan theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, quy định chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Điều 12 Quy chế hoạt động của HĐQT công ty; lưu ý thực hiện các quy định về đầu tư, hợp tác đầu tư, vay vốn theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp, Thông tư 96/2015/TT-BTC hướng dẫn về thuế TNDN, Quy chế phân cấp thẩm quyền, ...

Các Thành viên HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm, cẩn trọng. HĐQT đã thể hiện vai trò, trách nhiệm của mình, hỗ trợ Ban Giám đốc trong quá trình điều hành, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, đoàn thể hoạt động.

Theo báo cáo của HĐQT, trong năm 2024 HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp, ban hành 04 Nghị quyết.

Trong năm 2024, Ban Giám đốc Công ty đã nỗ lực điều hành hoạt động của Công ty, tìm kiếm việc làm, đẩy mạnh công tác thi công các dự án cơ khí chế tạo, gia tăng thu nhập cho người lao động, kết quả sản xuất kinh doanh khả quan hơn so với năm ngoái, bắt đầu có lãi trước thuế sau 8 năm lỗ liên tiếp (2016-2023), tuy nhiên Công ty cần có giải pháp tăng doanh thu, tiết giảm chi phí hơn nữa để đưa Công ty vượt qua khó khăn, gia tăng lợi nhuận.

VIII. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC

Ban Kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp một số thông tin và tài liệu cơ bản liên quan đến hoạt động của Công ty. Trong năm 2024, Ban Kiểm soát được mời tham gia một cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty. Tại các buổi làm việc với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty, Ban Kiểm soát thực hiện việc giám sát, có ý kiến trực tiếp với các vấn đề thuộc quyền hạn của Ban Kiểm soát; đưa ra các kiến nghị để Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành phân đầu thực hiện kế hoạch SXKD trong năm.

Ban Kiểm soát đã thông báo cho Hội đồng quản trị, Giám đốc nội dung kiểm tra, kiểm soát năm 2024 để phối hợp. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát đã được tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.

Đến thời điểm này, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư, khiếu nại của các cổ đông về các vấn đề có liên quan đến điều hành hoạt động SXKD của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.

IX. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo của Hội đồng quản trị, Báo cáo của Giám đốc công ty tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Để khắc phục các tồn tại và hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch năm 2025, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc như sau:

- Tận dụng tối đa cơ hội thực hiện dự án năng lượng tái tạo ngoài khơi và các dự án khác của Tổng công ty PTSC, các đơn vị thành viên của PTSC để tăng doanh thu, có lãi trong năm 2025.

- Đàm phán, ký kết các hợp đồng giao dịch mua/bán đảm bảo tuân thủ quy định và trên nguyên tắc hiệu quả, có lợi cho Công ty.

- Tích cực thực hiện các biện pháp thu hồi công nợ nhằm tăng khả năng thanh toán, cân đối dòng tiền; trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn, khó đòi theo quy định. Nhanh chóng làm việc với Công ty Cổ Phần Dịch vụ Hàng Hải Thiên Nam để phân bổ, ghi nhận doanh thu tương ứng với phần dịch vụ cung cấp về cầu cảng, mặt bãi cho Thiên Nam thuê hiện đang ghi nhận ở khoản mục Doanh thu chưa thực hiện dài hạn 13,6 tỷ đồng từ 2021 (trong khi chi phí khấu hao tài sản là cầu cảng số 2 đầu tư cho Thiên Nam thuê đã phân bổ từ 01/09/2024).

- Về hợp đồng thuê mặt bãi của PVSĐ: Đánh giá cẩn trọng, toàn diện khoản nợ tiềm tàng liên quan đến khoản tiền thuê đất tương ứng với diện tích thuê 39,8 ha tại căn cứ cảng Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình theo thông báo của PVSĐ và hợp đồng ký kết với PVSĐ để xem xét ghi nhận. Sớm làm rõ với PVSĐ về tiền thuê đất, thuê đất tương ứng với diện tích thuê của PV Shipyard, có phương án phù hợp đảm bảo kết quả sản xuất kinh doanh có lãi.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí phát sinh của các dự án; Tận dụng tối đa nguồn lực nội tại của Công ty, giảm chi phí thuê/mua ngoài; Phân đầu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.

- Tăng cường quản lý, sử dụng hàng tồn kho hiệu quả, tránh tình trạng hàng tồn kho chậm luân chuyển, tồn đọng lớn; có phương án xử lý hàng tồn kho chậm luân chuyển nhằm thu hồi vốn phục vụ sxkd; định kỳ kiểm kê, đánh giá tình trạng hàng tồn kho và thực hiện trích lập dự phòng theo quy định.

- Tăng cường quản lý TSCĐ, thiết bị, phụ tùng, khai thác hiệu quả TSCĐ đã đầu tư, nâng cao năng lực quản trị nội bộ.

- Tăng cường quản lý dòng tiền để tăng doanh thu hoạt động tài chính đóng góp vào hiệu quả sản xuất kinh doanh chung;

- Tăng cường rà soát, thực hiện kê khai, nộp thuế, phí đúng, đủ, kịp thời theo quy định, tuân thủ quy định về PCCC&CNCH.

- Tích cực làm việc với PVN và Pcombank để xin gia hạn trả nợ, miễn giảm lãi, hoãn trả lãi khoản vay đầu tư căn cứ chế tạo giàn khoan.
- Tuân thủ và thực hiện đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định khác về giao dịch với người có liên quan, giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Tuân thủ các quy định về đầu tư, hợp tác đầu tư theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định khác về đầu tư, mua sắm tài sản.
- Tuân thủ các quy định của nhà nước, quy định của Công ty liên quan đến việc huy động vốn phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Tuân thủ các quy định của nhà nước liên quan đến các dịch vụ sử dụng và cung cấp khi dịch bệnh phát sinh.
- Chấp hành, thực hiện đúng quy định pháp luật về thuế giá trị gia tăng và sử dụng hóa đơn chứng từ, ngăn chặn các rủi ro về thuế giá trị gia tăng theo thông báo của các Cơ quan thuế.
- Tuân thủ quy định của Tổng công ty PTSC về công tác bổ nhiệm cán bộ.
- Đề xuất, kiến nghị ĐHĐCĐ bầu bổ sung để đảm bảo số lượng thành viên HĐQT theo quy định.
- HĐQT tổ chức họp thường kỳ, đột xuất theo quy định của Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp để kịp thời chỉ đạo Ban giám đốc điều hành hoạt động sxkd hiệu quả hơn để giảm lỗ lũy kế.

PHẦN II - KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đưa ra kế hoạch hoạt động năm 2025, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị Công ty;
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025;
- Thẩm định báo cáo Báo cáo tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.
- Giám sát, đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; đánh giá về giao dịch giữa công ty và công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người

điều hành khác của công ty là thành viên sáng lập hoặc người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

- Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ phát sinh trong năm 2025 theo Khoản 3 Điều 170 Luật Doanh nghiệp 2020.
- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo yêu cầu của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và phương hướng, kế hoạch hoạt động chủ yếu của Ban Kiểm soát năm 2025.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng.

TM.BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban GD;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

NGUYỄN LỆ TRÀ



Phụ lục: Báo cáo kết quả hoạt động của từng Kiểm soát viên

Theo quy định của Luật doanh nghiệp và của Điều lệ công ty, các thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo từng lĩnh vực được phân công, cụ thể như sau:

1. Bà Nguyễn Lệ Trà – Trưởng Ban kiểm soát:

- Đã tham gia 4/4 cuộc họp của Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.
- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến công việc, lĩnh vực: Công tác điều hành chung các công việc giám sát của Ban Kiểm soát; Xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát; Chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc các Kiểm soát viên triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát. Phân công nhiệm vụ cho từng Kiểm soát viên; Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản, báo cáo, tài liệu, hồ sơ liên quan đến nhiệm vụ chung của Ban Kiểm soát; Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách/đơn vị tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; Triệu tập và chủ trì các cuộc họp Ban kiểm soát.
- Đã triển khai công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ quản lý của HĐQT, điều hành của Ban Giám đốc Công ty; Giám sát thực hiện mục tiêu nhiệm vụ được giao, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty; Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty liên quan đến các công việc quản lý, điều hành của Công ty.
- Đầu mối lập và phối hợp với các thành viên Ban kiểm soát thực hiện các báo cáo của Ban kiểm soát.
- Tham gia cuộc họp của HĐQT của Công ty khi được mời để nắm bắt kịp thời các hoạt động cũng như kế hoạch hoạt động, quản lý hoạt động SXKD của Công ty.

2. Ông Phạm Công Huy – Kiểm soát viên:

- Đã tham gia 4/4 cuộc họp của Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.
- Đã triển khai công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong tổ chức công tác kế toán, đầu tư, thống kê và lập báo cáo tài chính; Kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng vốn, sử dụng tài sản, hàng tồn kho, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ, các khoản công nợ trong nội bộ và ngoài Công ty; Thẩm định báo cáo tài chính năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty; Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành hàng năm của Ban Giám đốc; Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHĐCĐ và các quy định khác của Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan.
- Tham gia cuộc họp của HĐQT của Công ty khi được mời để nắm bắt kịp thời các hoạt động cũng như kế hoạch hoạt động, quản lý hoạt động SXKD của Công ty.

3. Ông Phạm Thường Minh – Kiểm soát viên:

- Đã tham gia 4/4 cuộc họp của Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.
- Đã triển khai công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Kiểm tra công tác quản trị doanh nghiệp; Giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Thẩm định và lập báo cáo thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý hàng năm của HĐQT; Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông; Rà soát, đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với TV HĐQT, Giám đốc, Người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty trong đó TV HĐQT, Giám đốc, Người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty; Giám sát việc chấp hành các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT trong công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD; Xem xét, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các văn bản quản lý nội bộ trong Công ty; Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHĐCĐ và các quy định khác của Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan.
- Tham gia cuộc họp của HĐQT của Công ty khi được mời để nắm bắt kịp thời các hoạt động cũng như kế hoạch hoạt động, quản lý hoạt động SXKD của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO
GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số: 25/TTr-PVSY.TCKT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 20 tháng 3 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: thông qua Báo cáo tài chính
được kiểm toán năm 2024

**Tài liệu ĐHCĐ
thường niên
2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

- Căn cứ Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán; Hướng dẫn một số điều của Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí ngày 24/05/2021; Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty ngày 24/5/2021; Quy chế quản trị nội bộ của Công ty ngày 24/5/2021; Quy chế hoạt động của BKS Công ty ngày 24/5/2021;
- Xét nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Đề xuất của Phụ trách Phòng TCKT,

Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (Công ty) đã phối hợp với Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty (như đính kèm). Về cơ bản Báo cáo tài chính được kiểm năm 2024 đã phản ánh được tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty.

Hội đồng Quản trị kính báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (e-copy);
- BGĐ, TCKT (e-copy);
- Lưu VT, VP.HĐQT.

Tài liệu đính kèm:

- BCTC được kiểm toán năm 2024 (copy)

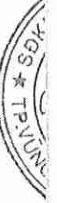
Bùi Thanh Nam

Công ty Cổ phần Chế Tạo Giàn Khoan Dầu Khí

Digitally signed by Công ty Cổ phần Chế Tạo Giàn
Khoan Dầu Khí
DN: C=VN, S=BÀ RỊA-VŨNG TÀU, L=Tp Vũng
Tàu, CN=Công ty Cổ phần Chế Tạo Giàn Khoan
Dầu Khí, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
3500806844
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2025-02-24 10:59:25
Foxit PhantomPDF Version: 9.7.0

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024
(đã được kiểm toán)



MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9 - 10
Thuyết minh Báo cáo tài chính	11 - 36

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất,
Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

Công ty

Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Số 3500806844 đăng ký lần đầu ngày 09/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 14/08/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp.

Trụ sở chính

Số 65A2 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất, Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.

Hội đồng quản trị

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Bùi Thanh Nam	Chủ tịch
Ông Nguyễn Quang Hiếu	Thành viên
Ông Vũ Minh Phú	Thành viên
Ông Nguyễn Tuấn	Thành viên

Ban Kiểm soát

Các thành viên của Ban kiểm soát trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Nguyễn Lệ Trà	Trưởng ban
Ông Phạm Công Huy	Thành viên
Ông Phạm Thường Minh	Thành viên

Ban Giám đốc

Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trương Duy Lâm	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12/08/2024
Ông Nguyễn Nam Anh	Phó Giám đốc	
Ông Nguyễn Quang Hiếu	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 12/08/2024
Ông Ninh Văn Quyết	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 09/08/2024

Đại diện theo pháp luật

Ông Trương Duy Lâm	Giám đốc
--------------------	----------

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất,
Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 17 tháng 02 năm 2025

TM. Ban Giám đốc

Giám đốc



Trương Duy Lâm



Số: 116 /BCKT-TC/AVA.NV12

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà SUDICO, đường Mễ Trì,
Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
T: (+84 24) 3868 9566 (+84 24) 3868 9588
F: (+84 24) 3868 6248 W: www.kiemtoanava.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 17/02/2025, từ trang 6 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Tại ngày 31/12/2024, số dư chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang của dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1 có giá gốc khoảng 19,82 tỷ đồng (tại ngày 01/01/2024 khoảng 19,82 tỷ đồng). Chúng tôi không thể thu thập được các bằng chứng thích hợp liên quan đến giá trị thuần có thể thực hiện được của khoản chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang này tại ngày 31/12/2024 và ngày 01/01/2024. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Tại ngày 31/12/2024, Công ty đã báo cáo số lỗ lũy kế khoảng 1.029,22 tỷ đồng (tại ngày 01/01/2024 khoảng 1.029,40 tỷ đồng); Vốn chủ sở hữu âm tại ngày 31/12/2024 khoảng 431,73 tỷ đồng (tại ngày 01/01/2024 khoảng 431,91 tỷ đồng) và cũng tại ngày này, tổng nợ phải trả ngắn hạn đã vượt quá tổng tài sản ngắn hạn khoảng 836,33 tỷ đồng (tại ngày 01/01/2024 khoảng 829,98 tỷ đồng). Theo đó, khả năng tiếp tục hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào khả năng tạo ra đủ lượng tiền phục vụ kinh doanh. Công ty tin tưởng rằng hoạt động kinh doanh sẽ tiếp tục với việc thu hồi công nợ phải thu từ các dự án đã hoàn thành, việc thực hiện các hợp đồng kinh tế đã và sẽ được ký kết và thực hiện trong những năm tiếp theo tạo dòng tiền để có thể thanh toán các khoản công nợ. Đồng thời, Công ty đang tiếp tục xin cơ cấu lại khoản nợ vay của Ngân hàng. Tuy nhiên chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán thích hợp về các kế hoạch hoạt động này. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu báo cáo tài chính của Công ty kèm theo được lập với giả định Công ty tiếp tục hoạt động liên tục có phù hợp hay không.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất,
Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		703.824.623.879	590.649.784.821
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	32.215.710.892	59.600.181.079
1. Tiền	111		28.338.360.892	40.641.092.080
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.877.350.000	18.959.088.999
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		51.746.174.781	18.490.975.753
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	51.746.174.781	18.490.975.753
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		281.742.306.342	346.756.488.256
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	317.329.214.548	336.235.616.818
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	4.883.243.181	15.885.566.811
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.768.095.739	26.107.122.427
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.6	(42.238.247.126)	(31.471.817.800)
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	240.965.639.323	143.581.872.034
1. Hàng tồn kho	141		246.018.801.665	149.526.814.770
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(5.053.162.342)	(5.944.942.736)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		97.154.792.541	22.220.267.699
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	35.467.008.686	1.211.710.370
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		60.686.596.728	19.923.144.422
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	1.001.187.127	1.085.412.907
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		418.278.803.344	412.263.666.161
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		288.720.073.100	281.488.322.928
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	288.031.137.156	280.606.895.778
- Nguyên giá	222		1.315.336.400.191	1.274.983.498.609
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(1.027.305.263.035)	(994.376.602.831)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	688.935.944	881.427.150
- Nguyên giá	228		75.690.301.102	75.690.301.102
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(75.001.365.158)	(74.808.873.952)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.483.456.871	18.877.488.398
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	3.483.456.871	18.877.488.398
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		2.000.000.000	2.590.131.500
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2	2.000.000.000	2.590.131.500
VI. Tài sản dài hạn khác	260		124.075.273.373	109.307.723.335
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	124.075.273.373	109.307.723.335
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.122.103.427.223	1.002.913.450.982

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất,
Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 01 - DN**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.553.882.751.549	1.434.870.192.190
I. Nợ ngắn hạn	310		1.540.154.247.674	1.420.632.479.065
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	379.196.607.586	250.079.926.528
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.332.087.301	3.410.160.613
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	211.452.597	83.800.615
4. Phải trả người lao động	314		9.673.273.450	30.816.179
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	67.111.706.961	139.141.378.678
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		3.290.475.120	11.961.843.750
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	457.565.056.706	400.078.937.949
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	621.692.726.357	615.764.753.157
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		80.861.596	80.861.596
II. Nợ dài hạn	330		13.728.503.875	14.237.713.125
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		13.600.000.000	14.074.260.000
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342		128.503.875	163.453.125
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(431.779.324.326)	(431.956.741.208)
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	(431.729.247.566)	(431.906.664.448)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		594.897.870.000	594.897.870.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		594.897.870.000	594.897.870.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		2.597.721.463	2.597.721.463
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(1.029.224.839.029)	(1.029.402.255.911)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(1.029.402.255.911)	(1.005.313.417.307)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		177.416.882	(24.088.838.604)
II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	430		(50.076.760)	(50.076.760)
1. Nguồn kinh phí	431		(50.076.760)	(50.076.760)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.122.103.427.223	1.002.913.450.982

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 17 tháng 02 năm 2025

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Giám đốc



Hoàng Thị Thu Huyền

Mạc Thị Hồng Vương

Trương Duy Lâm

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất,
Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 02 - DN**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****Năm 2024**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.063.313.453.038	993.546.059.154
2. Các khoản giảm trừ	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.063.313.453.038	993.546.059.154
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	998.912.975.010	934.541.390.067
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		64.400.478.028	59.004.669.087
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	14.026.768.994	10.317.009.961
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	62.167.398.391	57.978.287.390
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		59.158.312.679	57.925.583.404
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	15.844.130.373	28.494.069.135
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		415.718.258	(17.150.677.477)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	733.830.271	324.916.700
12. Chi phí khác	32	VI.7	972.131.647	7.263.077.827
13. Lợi nhuận khác	40		(238.301.376)	(6.938.161.127)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		177.416.882	(24.088.838.604)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		177.416.882	(24.088.838.604)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	3	(405)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	3	(405)

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 17 tháng 02 năm 2025

Người lập biểu

Hoàng Thị Thu Huyền

Phụ trách kế toán

Mạc Thị Hồng Vương

Giám đốc

**Trương Duy Lâm**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất,
Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 03 - DN**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Theo phương pháp gián tiếp

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2024	Năm 2023
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	177.416.882	(24.088.838.604)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	33.547.946.495	33.097.437.469
- Các khoản dự phòng	03	9.839.699.682	24.821.380.633
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(3.554.873.216)	(7.852.462.055)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(912.300.982)	3.194.382.725
- Chi phí lãi vay	06	59.158.312.679	57.925.583.404
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	98.256.201.540	87.097.483.572
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	17.700.887.411	(257.531.142.284)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(96.491.986.895)	(83.277.927.080)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	54.976.988.781	271.411.833.094
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(49.022.848.354)	12.833.825.376
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.969.034.322)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	(44.100.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	23.450.208.161	30.489.972.678
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(25.411.184.046)	(4.101.495.704)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(46.500.000.000)	(21.736.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	13.834.932.472	8.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.294.713.302	1.874.609.815
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(56.781.538.272)	(15.962.885.889)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất,
Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 03 - DN**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Theo phương pháp gián tiếp

Năm 2024

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2024	Năm 2023
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	52.445.544.264	37.473.042.210
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(46.517.571.064)	(30.612.735.410)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(35.092.550)	(45.361.450)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	5.892.880.650	6.814.945.350
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(27.438.449.461)	21.342.032.139
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	59.600.181.079	38.340.009.768
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	53.979.274	(81.860.828)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	32.215.710.892	59.600.181.079

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 17 tháng 02 năm 2025

Người lập biểu




Hoàng Thị Thu Huyền

Phụ trách kế toán



Mạc Thị Hồng Vương

Giám đốc


Trương Duy Lâm

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất,
Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2024

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500806844 đăng ký lần đầu ngày 09/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 14/08/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại số 65A2 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất, Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty: 594.897.870.000 đồng.

Tổng số cổ phần: 59.489.787 cổ phần.

2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Cho thuê phương tiện, thiết bị vận chuyển, nâng hạ, cầu các loại;
- Đóng mới, sửa chữa, hoàn cải các loại giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí, tàu thủy, các phương tiện nổi, thiết bị và phương tiện mới;
- Thi công công trình thủy; Hoạt động xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp, cầu cảng; Xây lắp, chế tạo các công trình dầu khí;
- Lập dự án, chế thử sản xuất, nghiên cứu khoa học- công nghệ, ứng dụng nghiên cứu khoa học- công nghệ và tiêu thụ các sản phẩm nghiên cứu, ứng dụng, sản phẩm giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí và tàu thủy các phương tiện nổi; Lập dự án, chế thử sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí và tàu thủy;
- Phá dỡ giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí, tàu thủy, các phương tiện nổi; Sản xuất các loại vật liệu, thiết bị cơ khí, điện, điện lạnh, điện tử phục vụ công tác chế tạo giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí và chế tạo tàu thủy; Tư vấn đầu tư, chuyển giao công nghệ chế tạo giàn khoan; Tổ chức, khai thác thực nghiệm năng lực các phương tiện nổi;
- Chế tạo thiết bị và gia công kết cấu thép cho các công trình công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Lắp ráp, phục hồi, sửa chữa và mua bán vật tư, thiết bị giao thông vận tải;
- Kinh doanh hạ tầng cơ sở khu công nghiệp; Dịch vụ ủy thác mua bán hàng hóa;
- Đại lý cung ứng, lai dắt, sửa chữa tàu biển, giàn khoan và giàn khoan khai thác dầu khí; Nạo vét luồng lạch; Dịch vụ cảng, bến cảng; San lấp, tạo bãi, tạo mặt bằng xây dựng;
- Vệ sinh tàu biển, giàn khoan và giàn khoan khai thác dầu khí;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Vận tải hành khách đường bộ khác; Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh; Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải hành khách ven biển và viễn dương; Vận tải hành khách đường thủy nội địa; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Cho thuê lại lao động;
- Kinh doanh nhiên liệu, xăng dầu, dầu mỡ bôi trơn và các sản phẩm dầu khí; Bán buôn khí công nghiệp, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG);
- Lắp ráp, phục hồi, sửa chữa thiết bị giao thông vận tải, phương tiện, thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động khoan, khai thác dầu khí;
- Kinh doanh vật tư, thiết bị cơ khí, phụ tùng, phụ kiện, các loại hàng hóa liên quan đến ngành chế tạo các phương tiện nổi; Mua bán vật tư, thiết bị giao thông vận tải, phương tiện, thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động khoan, khai thác dầu khí; Kinh doanh vật tư, thiết bị cơ khí, phụ tùng, phụ kiện, các loại hàng hóa liên quan đến ngành chế tạo giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí và chế tạo tàu thủy;

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất,
Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

- Dịch vụ thử không phá hủy, xử lý nhiệt mối hàn kim loại và các vật liệu bằng kim loại khác;
- Thiết kế xây dựng công trình biển- dầu khí; Thiết kế hệ thống điện và tự động công trình dầu khí; Thiết kế hệ thống và thiết bị trên tàu biển; Thiết kế cơ khí công trình công nghiệp, dân dụng; Thiết kế xây dựng công trình công nghiệp; Thiết kế lắp đặt thiết bị dầu khí; Thiết kế kết cấu các công trình giao thông đường thủy; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng; Thiết kế xây dựng công trình biển- dầu khí;
- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình khai thác dầu, khí đốt và tuyến ống dân khí, dầu; Giám sát thi công công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát thi công xây dựng công trình công nghiệp; Giám sát thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng;
- Cho thuê kho, bãi, văn phòng, nhà xưởng; hoạt động kho bãi và các hoạt động hỗ trợ.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là đóng mới, sửa chữa, hoán cải các loại giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí, tàu thủy, phương tiện nổi và các thiết bị liên quan; kinh doanh các loại thiết bị và nguyên vật liệu liên quan, cho thuê bến, bãi và các dịch vụ liên quan.

3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường: 12 tháng.

4. Cấu trúc doanh nghiệp

Tổng số cán bộ nhân viên

Tại ngày 31/12/2024, Công ty có 607 cán bộ nhân viên (tại ngày 01/01/2024, có 489 cán bộ nhân viên).

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính của Công ty được lập đảm bảo tính so sánh.

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán thường niên của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
Đơn vị tiền tệ trong kế toán là Đồng Việt Nam (ký hiệu quốc gia là “đ”; ký hiệu quốc tế là “VND”).

III. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính riêng được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất,
Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

IV. Các chính sách kế toán áp dụng

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Tại ngày 31/12/2024, Công ty đã báo cáo số lỗ lũy kế khoảng 1.029,22 tỷ đồng (tại ngày 01/01/2024 khoảng 1.029,40 tỷ đồng); Vốn chủ sở hữu âm tại ngày 31/12/2024 khoảng 431,73 tỷ đồng (tại ngày 01/01/2024 khoảng 431,91 tỷ đồng) và cũng tại ngày này, tổng nợ phải trả ngắn hạn đã vượt quá tổng tài sản ngắn hạn khoảng 836,33 tỷ đồng (tại ngày 01/01/2024 khoảng 829,98 tỷ đồng). Theo đó, khả năng tiếp tục hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào khả năng tạo ra đủ lượng tiền phục vụ kinh doanh. Công ty tin tưởng rằng hoạt động kinh doanh sẽ tiếp tục với việc thu hồi công nợ phải thu từ các dự án đã hoàn thành, việc thực hiện các hợp đồng kinh tế đã và sẽ được ký kết và thực hiện trong những năm tiếp theo tạo dòng tiền để có thể thanh toán các khoản công nợ. Đồng thời, Công ty đang tiếp tục xin cơ cấu lại khoản nợ vay của Ngân hàng. Do đó, báo cáo tài chính được trình bày trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

2. Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về tài sản, công nợ và việc trình bày các khoản tài sản, công nợ tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong kỳ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với tiền gửi ngân hàng có gốc ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

5. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất,
Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

6. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

7. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho của Công ty là những tài sản được mua vào để sản xuất hoặc để bán trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường.

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc, trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Phương pháp tính giá hàng xuất kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền theo tháng. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

8. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc kế toán TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao được ước tính như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 40
Máy móc, thiết bị	03 - 08
Phương tiện vận tải	05 - 15
Thiết bị quản lý	03 - 05
Thiết bị hình thành từ nguồn kinh phí sự nghiệp	02 - 07
Tài sản cố định hữu hình khác	03 - 10
Tài sản cố định vô hình	03 - 10

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, chi phí thiết bị và các chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và đưa vào sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất,
Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

10. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê đất, và các khoản chi phí trả trước khác.

Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê mặt bằng là 47 năm.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị san lấp mặt bằng và công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

11. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Tiêu chí phân loại các khoản phải trả

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản. Khoản phải trả bao gồm các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Phải trả khác là các khoản phải trả còn lại không được phân loại là phải trả khách hàng, phải trả nội bộ.

Khoản phải trả được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải trả, theo dõi chi tiết kỳ hạn trả, theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

Các khoản phải trả có thời gian đáo hạn còn lại dưới 12 tháng (dưới một chu kỳ sản xuất kinh doanh) tại thời điểm lập Báo cáo tài chính thì được phân loại là nợ ngắn hạn; các khoản phải trả còn lại không được phân loại là nợ ngắn hạn thì được phân loại là nợ dài hạn. Khi lập Báo cáo tài chính, các khoản phải trả được tái phân loại lại theo nguyên tắc này.

Công ty thực hiện đánh giá lại các khoản phải trả người bán có gốc ngoại tệ tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại khoản phải trả người bán là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, hoặc nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Công ty sẽ ghi nhận ngay một khoản phải trả khi có bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất chắc chắn xảy ra, theo đúng nguyên tắc thận trọng. Nợ phải trả không được ghi nhận thấp hơn giá trị nghĩa vụ phải thanh toán. Dự phòng nợ phải trả được lập tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo đúng qui định hiện hành.

12. Nguyên tắc ghi nhận vay

Giá trị khoản vay được ghi sổ theo từng lần giải ngân và trả nợ. Các khoản vay được hạch toán chi tiết và theo dõi từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng khế ước vay nợ, từng loại tài sản vay nợ, kỳ hạn vay nợ và đồng tiền vay nợ. Khi lập Báo cáo tài chính số dư các khoản vay bằng ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng nơi Công ty có giao dịch vay.

13. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Tỷ lệ vốn hóa chi phí đi vay trong kỳ là 0%.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất,
Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi có đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước, chủ yếu bao gồm số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm về cho thuê tài sản và việc cung cấp các dịch vụ liên quan đến cho thuê tài sản. Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày lập Báo cáo tài chính.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó. Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở kỳ báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong kỳ.

17. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được các cổ đông phê duyệt tại đại hội cổ đông thường niên và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

18. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất,
Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành trong kỳ phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Doanh thu hoạt động tài chính

Là doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi ngân hàng, các khoản lãi do chênh lệch tỷ giá ngoại tệ, được ghi nhận trên cơ sở thông báo về lãi tiền gửi hàng tháng của ngân hàng, khoản lãi do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ.

19. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Khi ghi nhận một khoản doanh thu, thì sẽ đồng thời ghi nhận một khoản chi phí (giá vốn) tương ứng có liên quan đến việc tạo ra khoản doanh thu đó. Chi phí này gồm chi phí của kỳ tạo ra doanh thu và chi phí của các kỳ trước hoặc chi phí phải trả nhưng liên quan đến doanh thu của kỳ đó.

20. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm: Chi phí cho vay và đi vay vốn và các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

21. Nguyên tắc kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý phản ánh toàn bộ chi phí chung của Công ty như: lương và các khoản bảo hiểm của nhân viên quản lý Công ty, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp, tiền thuê đất, thuế môn bài, dự phòng nợ phải thu khó đòi, dịch vụ mua ngoài phục vụ khối quản lý Công ty.

22. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

23. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất,
Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

24. Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

25. Các bên liên quan

Các bên được xem là có liên quan đến một bên phát sinh các mối quan hệ trực tiếp hay gián tiếp, để kiểm soát các bên khác hoặc có khả năng gây ảnh hưởng đáng kể đến các bên liên quan nếu có mối quan hệ kiểm soát thường xuyên hoặc có thể gây ảnh hưởng đáng kể. Nghiệp vụ với các bên liên quan được Công ty trình bày trong Thuyết minh báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất,
Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2024	01/01/2024
Tiền mặt	374.578.523	628.487.434
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	27.963.782.369	40.012.604.646
Các khoản tương đương tiền	3.877.350.000	18.959.088.999
Cộng	32.215.710.892	59.600.181.079

Các khoản tương đương tiền gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng tại các ngân hàng thương mại cổ phần, lãi suất 3,2%/năm (tại ngày 01/01/2024 từ 2,9%/năm đến 4,75%/năm). Công ty đã sử dụng một số hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng với số tiền là 3.877.350.000 đồng để đảm bảo cho bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
Ngắn hạn	51.746.174.781	18.490.975.753
Tiền gửi có kỳ hạn	51.746.174.781	18.490.975.753
Dài hạn	2.000.000.000	2.590.131.500
Tiền gửi có kỳ hạn	2.000.000.000	2.590.131.500
Cộng	53.746.174.781	21.081.107.253

Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng tại các ngân hàng thương mại cổ phần, lãi suất từ 4,0%/năm đến 4,7%/năm (tại ngày 01/01/2024 từ 4,3%/năm đến 7,1%/năm). Công ty đã sử dụng một số hợp đồng tiền gửi ngắn hạn với số tiền là 51.746.174.781 đồng để đảm bảo cho bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Tiền gửi có kỳ hạn dài hạn gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn 13 tháng tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Vũng Tàu, lãi suất 4,7%/năm (tại ngày 01/01/2024 từ 5,5%/năm đến 8,0%/năm) và đã được dùng để đảm bảo cho bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất,
Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2024	01/01/2024
Các bên khác	213.092.788.540	195.421.083.997
Shinfox Far East Company Pte Ltd	79.576.161.890	106.070.964.973
Công ty cổ phần Cơ khí Xây dựng Amecc	58.422.532.649	58.422.532.649
Kanfa As	33.219.375.000	10.667.107.677
Các khách hàng khác	41.874.719.001	20.260.478.698
Bên liên quan	104.236.426.008	140.814.532.821
Công ty cổ phần Dịch vụ Lắp đặt Vận hành và Bảo dưỡng công trình dầu khí Biển PTSC	4.457.012.643	-
Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	354.735.052	-
Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng dịch vụ Dầu khí	3.200.755.280	360.393.300
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	33.150.827.442	20.638.060.982
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	54.454.247.174	111.741.036.524
Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa	543.806.402	-
Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban dự án Nhiệt điện Long Phú	8.075.042.015	8.075.042.015
Cộng	317.329.214.548	336.235.616.818

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
Các bên khác	4.883.243.181	15.885.566.811
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Sao Biển	-	6.772.231.888
Karl International Pte Ltd	-	4.492.248.320
Các nhà cung cấp khác	4.883.243.181	4.621.086.603
Cộng	4.883.243.181	15.885.566.811

5. Phải thu khác

	31/12/2024	01/01/2024
Ngắn hạn	1.768.095.739	26.107.122.427
Lãi tiền gửi dự thu	379.757.319	736.650.733
Tạm ứng	116.095.369	355.186.900
Ký quỹ, ký cược	405.754.734	24.063.875.798
Phải thu khác	866.488.317	951.408.996
Cộng	1.768.095.739	26.107.122.427

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu khách hàng	59.741.225.476	(41.866.008.228)	44.141.758.639	(31.099.578.902)
Phải thu khác	324.488.898	(324.488.898)	324.488.898	(324.488.898)
Trả trước cho người bán	47.750.000	(47.750.000)	47.750.000	(47.750.000)
Cộng	60.113.464.374	(42.238.247.126)	44.513.997.537	(31.471.817.800)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất,
 Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7. Hàng tồn kho

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	1.800.755.620	-	2.511.040.000	-
Nguyên vật liệu	66.501.973.018	(5.053.162.342)	60.636.277.601	(5.944.942.736)
Công cụ, dụng cụ	31.138.178.517	-	33.084.255.491	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	146.577.894.510	-	53.295.241.678	-
Cộng	246.018.801.665	(5.053.162.342)	149.526.814.770	(5.944.942.736)

8. Chi phí trả trước

	31/12/2024	01/01/2024
Ngắn hạn	35.467.008.686	1.211.710.370
Công cụ, dụng cụ	2.320.953.404	876.634.366
Các khoản khác	33.146.055.282	335.076.004
Dài hạn	124.075.273.373	109.307.723.335
Tiền thuê đất	98.609.830.255	101.691.387.451
Công cụ, dụng cụ	1.137.686.999	970.375.955
Các khoản khác	24.327.756.119	6.645.959.929
Cộng	159.542.282.059	110.519.433.705

Tiền thuê đất thể hiện tiền thuê mặt bằng tại căn cứ cảng PTSC thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với diện tích 39,8ha theo Hợp đồng thuê số CN0107001/HDKT - PVSB ngày 06/12/2007 đã ký kết với Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình cho mục đích xây dựng văn phòng, nhà xưởng, kho bãi phục vụ hoạt động kinh doanh. Thời hạn thuê được tính từ khi hai bên ký biên bản bàn giao mặt bằng đến hết ngày 31/12/2057.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2 Đường 30/4, Phường Thới Nhất,

Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình						Đơn vị tính: VND	
Khoản mục	Nhà xưởng vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tài sản hình thành từ nguồn KPSN	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ							
Số dư đầu kỳ	728.081.306.365	121.080.285.949	397.182.122.393	9.662.684.059	3.850.699.617	15.126.400.226	1.274.983.498.609
Số tăng trong kỳ	35.083.627.873	1.462.405.300	-	482.215.000	-	4.607.200.000	41.635.448.173
- Mua trong kỳ	7.593.692.600	1.462.405.300	-	482.215.000	-	4.607.200.000	14.145.512.900
- XDCB hoàn thành	27.489.935.273	-	-	-	-	-	27.489.935.273
Số giảm trong kỳ	1.282.546.591	-	-	-	-	-	1.282.546.591
- Giảm khác	1.282.546.591	-	-	-	-	-	1.282.546.591
Số dư cuối kỳ	761.882.387.647	122.542.691.249	397.182.122.393	10.144.899.059	3.850.699.617	19.733.600.226	1.315.336.400.191
Giá trị hao mòn lũy kế							
Số dư đầu kỳ	558.496.790.267	109.820.845.319	304.370.782.074	9.610.825.995	3.850.699.617	8.226.659.559	994.376.602.831
Số tăng trong kỳ	13.771.296.999	4.026.295.070	14.741.114.800	55.343.283	-	761.405.137	33.355.455.289
- Khấu hao trong kỳ	13.771.296.999	4.026.295.070	14.741.114.800	55.343.283	-	761.405.137	33.355.455.289
Số giảm trong kỳ	426.795.085	-	-	-	-	-	426.795.085
- Giảm khác	426.795.085	-	-	-	-	-	426.795.085
Số dư cuối kỳ	571.841.292.181	113.847.140.389	319.111.896.874	9.666.169.278	3.850.699.617	8.988.064.696	1.027.305.263.035
Giá trị còn lại							
Tại ngày đầu kỳ	169.584.516.098	11.259.440.630	92.811.340.319	51.858.064	-	6.899.740.667	280.606.895.778
Tại ngày cuối kỳ	190.041.095.466	8.695.550.860	78.070.225.519	478.729.781	-	10.745.535.530	288.031.137.156

Nhu trình bày tại thuyết minh số V.16, Công ty đã thể chấp công trình xây dựng và các tài sản, trang thiết bị gắn liền với công trình xây dựng, tài sản hình thành trong tương lai gắn liền với dự án, các trang thiết bị được xây dựng thêm, mua, nâng cấp, gắn liền hoặc tọa lạc tại địa điểm khu vực cảng Sao Mai - Bến Đình số 65A2 Đường 30/4, Phường Thới Nhất, Thành Phố Vũng Tàu với giá trị còn lại tại ngày 31/12/2024 là 288.031.137.156 đồng (tài ngày 01/01/2024 là 280.606.895.778 đồng).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 220.410.632.218 đồng (tại ngày 01/01/2024 là 209.158.855.338 đồng).

CHỖ CHỮ KÝ VÀ CHỖ ĐÓNG CHỮ


CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất,
Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Phần mềm		Cộng
	Phần mềm mấy tính	hình thành từ nguồn KPSN	
Nguyên giá TSCĐ			
Số dư đầu kỳ	19.667.926.892	56.022.374.210	75.690.301.102
Số tăng trong kỳ	-	-	-
Số giảm trong kỳ	-	-	-
Số dư cuối kỳ	19.667.926.892	56.022.374.210	75.690.301.102
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu kỳ	18.786.499.742	56.022.374.210	74.808.873.952
Số tăng trong kỳ	192.491.206	-	192.491.206
- <i>Khấu hao trong kỳ</i>	192.491.206	-	192.491.206
Số giảm trong kỳ	-	-	-
Số dư cuối kỳ	18.978.990.948	56.022.374.210	75.001.365.158
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu kỳ	881.427.150	-	881.427.150
Tại ngày cuối kỳ	688.935.944	-	688.935.944

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 74.367.885.370 đồng (tại ngày 01/01/2024 là 73.885.888.620 đồng).

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2024	01/01/2024
Xây dựng cầu cảng cho sà lan neo đậu, thi công nền bãi	-	18.877.488.398
Xây dựng gia cố tuyến kè cho bãi 3,2ha	3.483.456.871	-
Cộng	3.483.456.871	18.877.488.398

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất,
Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
Các bên khác	370.041.561.837	233.347.035.996
Công ty cổ phần Thương mại Kỹ thuật Toàn Cầu	16.673.688.687	8.989.466.100
Công ty TNHH Xây dựng An Lạc	36.902.730.707	4.875.587.674
Công ty cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen	14.847.633.515	-
Công ty cổ phần Kỹ thuật HTC	15.564.742.843	16.170.838.787
Công ty TNHH Xây dựng Đại An Phú	9.782.465.200	11.957.277.869
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Tín Phát	17.346.743.332	12.816.984.400
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại T.D.T	37.251.343.971	1.711.143.222
Công ty cổ phần Liên kết công nghệ xây dựng	-	26.005.191.882
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Xây dựng TTP	12.901.162.125	-
Velocity Energy Pte Ltd	13.790.688.499	20.030.368.030
Karl International Pte Ltd	12.346.258.275	-
Các nhà cung cấp khác	182.634.104.683	130.790.178.032
Bên liên quan	9.155.045.749	16.732.890.532
Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng dịch vụ Dầu khí	91.250.820	24.300.000
Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	164.856.710	1.664.421.370
Công ty cổ phần Dịch vụ Lắp đặt Vận hành và Bảo dưỡng công trình dầu khí Biển PTSC	5.698.145.280	10.698.145.280
Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC	2.868.785.441	2.981.387.158
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC	68.750.208	138.421.734
Công ty cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	140.444.010	1.226.214.990
Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa	122.813.280	-
Cộng	379.196.607.586	250.079.926.528

Tại ngày 01/01/2024 và 31/12/2024, Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất,
Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2024	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp/ bù trừ trong kỳ	01/01/2024
Phải nộp	211.452.597	3.761.216.614	3.633.564.632	83.800.615
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	202.384.682	202.384.682	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	17.860.280	17.860.280	-
Thuế thu nhập cá nhân	211.452.597	3.395.819.295	3.268.167.313	83.800.615
Thuế tài nguyên	-	145.152.357	145.152.357	-
Cộng	211.452.597	3.761.216.614	3.633.564.632	83.800.615
Phải thu	1.001.187.127	553.536.032	469.310.252	1.085.412.907
Thuế thu nhập doanh nghiệp	41.777.026	-	-	41.777.026
Thuế khác	959.410.101	352.692.864	268.467.084	1.043.635.881
Các khoản phải nộp khác	-	200.843.168	200.843.168	-
Cộng	1.001.187.127	553.536.032	469.310.252	1.085.412.907

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
Chi phí các công trình và chi phí khác	67.111.706.961	139.141.378.678
Cộng	67.111.706.961	139.141.378.678

15. Phải trả khác

	31/12/2024	01/01/2024
Ngắn hạn	457.565.056.706	400.078.937.949
Kinh phí công đoàn	352.844.314	221.683.192
Cổ tức phải trả	18.000.136.392	18.035.228.942
Lãi vay phải trả	437.338.489.623	380.149.211.266
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.873.586.377	1.672.814.549
Cộng	457.565.056.706	400.078.937.949

Chi tiết lãi vay phải trả như sau:

	31/12/2024	01/01/2024
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh	437.338.489.623	380.149.211.266
Cộng	437.338.489.623	380.149.211.266

Lãi vay phải trả Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh là khoản tiền lãi phát sinh từ hai hợp đồng tín dụng (xem thêm thuyết minh số V.16).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất,
Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

16. Vay và nợ thuê tài chính

	Giá trị và số có khả năng trả nợ			
	31/12/2024	Tăng	Giảm	01/01/2024
a) Ngắn hạn	621.692.726.357	52.445.544.264	46.517.571.064	615.764.753.157
Vay ngắn hạn	24.788.280.000	52.445.544.264	43.517.571.064	15.860.306.800
Vay dài hạn đến hạn trả	596.904.446.357	-	3.000.000.000	599.904.446.357

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn như sau:

	31/12/2024	01/01/2024
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu	24.788.280.000	9.000.000.000
Vay cá nhân	-	6.860.306.800
Cộng	24.788.280.000	15.860.306.800

Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 23/2024-HĐCVHM/NHCT880-SHIPYARD ngày 01/11/2024, hạn mức cho vay là 30.000.000.000 đồng, thời hạn cho vay của từng khoản nợ tối đa không quá 06 tháng, mục đích vay để bổ sung nguồn vốn lưu động. Thời hạn và lãi suất vay theo từng khế ước nhận nợ cụ thể. Tài sản thế chấp được quy định cụ thể tại hợp đồng cho vay.

Chi tiết khoản vay dài hạn đến hạn trả như sau:

	31/12/2024	01/01/2024
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh	596.904.446.357	599.904.446.357
Cộng	596.904.446.357	599.904.446.357

Vay dài hạn đến hạn trả thể hiện khoản vay từ Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam ("PVFC") nay là Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam ("PVcomBank"). Khoản vay này được đảm bảo bằng các tài sản máy móc thiết bị của Công ty theo hợp đồng thế chấp số 03/2013/HĐTC-TCKD-CNVT.TĐ&QLTD ngày 27/9/2013 (xem thêm thuyết minh số V.9). Khoản vay này gồm hai hợp đồng tín dụng:

(i) Hợp đồng tín dụng số 11/2011/HĐTDUT/TCDK-CNVT.TD ngày 17/5/2011 với số tiền 641 tỷ đồng cho mục đích thanh toán chi phí đầu tư của dự án "Xây dựng căn cứ đóng mới và sửa chữa giàn khoan dầu khí". Thời hạn vay ban đầu là 12 tháng từ ngày 24/5/2011 đến ngày 24/5/2012 và gia hạn đến ngày 24/11/2014 theo phụ lục số 01/11/2011/HĐTDUT/TCDK-CNVT.TD. Khoản vay này đã được giải ngân hết trong năm 2011.

(ii) Hợp đồng tín dụng số 07/HĐTDUT/TCDK-CNVT.TD ngày 18/3/2011 với số tiền vay tối đa là 250 tỷ đồng cho mục đích thanh toán chi phí đầu tư của dự án "Xây dựng căn cứ đóng mới và sửa chữa giàn khoan dầu khí". Lãi suất vay bằng lãi suất huy động vốn từ tổ chức kinh tế kỳ hạn 12 tháng của PVcomBank tại thời điểm xác định lãi suất cộng 5%/năm đối với khoản vay giải ngân trước ngày 06/10/2011 và 14,2%/năm đối với khoản vay giải ngân sau ngày 06/10/2011. Thời hạn vay là thời hạn từ khi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chuyển vốn ủy thác cho PVcomBank đến ngày 06/4/2012.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất,
Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

16. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

Ngày 09/5/2013, Công ty và PVcomBank đã ký hai phụ lục hợp đồng tín dụng số 02/07/HDTDUT/TCDK-CNVT.TD và số 02/11/2011/HDTDUT/TCDK-CNVT.TD cho hai hợp đồng tín dụng. Theo đó, hai khoản vay này được cơ cấu lại và gia hạn đến ngày 31/12/2018. Hai khoản vay này sẽ được trả làm nhiều lần bắt đầu từ ngày 30/6/2014 đến ngày 31/12/2018. Khoản vay chịu lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank") tại thời điểm điều chỉnh lãi suất cộng phí ủy thác (0,15%/năm).

Ngày 29/6/2015, Công ty và PVcomBank đã ký hai phụ lục hợp đồng tín dụng số 03/07/HDTDUT/TCDK-CNVT.TD và số 03/11/2011/HDTDUT/TCDK-CNVT.TD cho hai hợp đồng tín dụng. Theo đó, khoản nợ gốc còn lại được trả tới ngày 30/06/2024. Hiện tại, Công ty đang tiếp tục xin cơ cấu lại khoản nợ vay của Ngân hàng. Số dư nợ gốc còn lại tại ngày 31/12/2024 là 596.904.446.357 đồng (tại ngày 01/01/2024 là 599.904.446.357 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2 Đường 30/4, Phường Thới Nhất,
Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

17. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Khoản mục	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đơn vị tính: VND	
					Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	594.897.870.000	2.597.721.463	(1.005.313.417.307)	(407.817.825.844)	
Lỗ trong năm trước	-	-	(24.088.838.604)	(24.088.838.604)	
Số dư đầu năm nay	594.897.870.000	2.597.721.463	(1.029.402.255.911)	(431.906.564.448)	
Lãi trong năm nay	-	-	177.416.882	177.416.882	
Số dư cuối kỳ	594.897.870.000	2.597.721.463	(1.029.224.839.029)	(431.729.247.566)	

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2 Đường 30/4, Phường Thẳng Nhất,
 Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

17. Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)**Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Tỷ lệ %	Giá trị	Tỷ lệ %
Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	171.056.430.000	28,8%	171.056.430.000	28,8%
Tổng Công ty công nghiệp Tàu thủy	44.792.570.000	7,5%	44.792.570.000	7,5%
Các cổ đông khác	379.048.870.000	63,7%	379.048.870.000	63,7%
Cộng	594.897.870.000	100,0%	594.897.870.000	100,0%

Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	Kỳ này	Kỳ trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu kỳ	594.897.870.000	594.897.870.000
- Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
- Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
- Vốn góp cuối kỳ	594.897.870.000	594.897.870.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

Cổ phiếu

	31/12/2024	01/01/2024
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	59.489.787	59.489.787
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	59.489.787	59.489.787
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	59.489.787	59.489.787
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	59.489.787	59.489.787
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	59.489.787	59.489.787
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 đồng/1 cổ phiếu		

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại	31/12/2024	01/01/2024
- Đô la Mỹ (USD)	55.414,36	651.631,69
- Euro (EUR)	88,56	85,27

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất,
Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: VND

1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2024	Năm 2023
Doanh thu dịch vụ bến bãi, phương tiện, cầu cảng, khác	139.758.281.408	210.406.086.380
Doanh thu chế tạo, đóng mới, sửa chữa phương tiện nổi	923.555.171.630	783.139.972.774
Cộng	1.063.313.453.038	993.546.059.154

2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2024	Năm 2023
Giá vốn dịch vụ bến bãi, phương tiện, cầu cảng, khác	119.065.560.248	191.084.054.380
Giá vốn chế tạo, đóng mới, sửa chữa phương tiện nổi	880.739.195.156	738.416.272.662
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(891.780.394)	5.041.063.025
Cộng	998.912.975.010	934.541.390.067

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024	Năm 2023
Lãi tiền gửi ngân hàng	937.819.888	2.411.843.920
Lãi chênh lệch tỷ giá	13.088.949.106	7.905.166.041
Cộng	14.026.768.994	10.317.009.961

4. Chi phí tài chính

	Năm 2024	Năm 2023
Lãi tiền vay	59.158.312.679	57.925.583.404
Lỗ chênh lệch tỷ giá	3.009.085.712	52.703.986
Cộng	62.167.398.391	57.978.287.390

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024	Năm 2023
Chi phí nhân viên	1.681.181.353	5.502.459.821
Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	10.766.429.326	19.786.937.608
Chi phí khác	3.396.519.694	3.204.671.706
Cộng	15.844.130.373	28.494.069.135

6. Thu nhập khác

	Năm 2024	Năm 2023
Thu nhập khác	733.830.271	324.916.700
Cộng	733.830.271	324.916.700

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất,
Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7. Chi phí khác

	Năm 2024	Năm 2023
Chi phí tài sản phá dỡ	25.518.906	5.606.226.645
Chi phí khác	946.612.741	1.656.851.182
Cộng	972.131.647	7.263.077.827

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2024	Năm 2023
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	177.416.882	(24.088.838.604)
Các khoản điều chỉnh tăng (+), giảm (-) lợi nhuận tính thuế	26.892.630.129	57.036.945.365
Lợi nhuận tính thuế thu nhập doanh nghiệp	27.070.047.011	32.948.106.761
Chuyển lỗ những năm trước	(27.070.047.011)	(32.948.106.761)
Thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại đối với các khoản lỗ tính thuế vì không chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng.

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2024	Năm 2023
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	177.416.882	(24.088.838.604)
Trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tạm tính/thực tế	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	177.416.882	(24.088.838.604)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	59.489.787	59.489.787
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3	(405)
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	3	(405)

Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Công ty không thực hiện trích quỹ khen thưởng, phúc lợi do kết quả kinh doanh năm 2023 lỗ. Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm 2024 cũng dự tính sẽ không trích cho quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm 2024 do Công ty đang còn lỗ lũy kế.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất,
Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024	Năm 2023
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	366.763.043.495	277.432.705.205
Chi phí nhân công	179.401.615.253	83.556.236.939
Chi phí khấu hao tài sản cố định	33.547.946.495	33.097.437.469
Chi phí dự phòng	9.874.648.932	24.828.000.633
Chi phí dịch vụ mua ngoài	513.341.919.432	564.340.204.465
Chi phí khác bằng tiền	5.110.584.608	6.021.106.308
Cộng	1.108.039.758.215	989.275.691.019

VII. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ**

Tiền lãi vay đã trả trong kỳ không bao gồm số tiền tại ngày 31/12/2024 là 437.338.489.623 đồng (tại ngày 01/01/2024 là 380.149.211.266 đồng), là chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ nhưng chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên mục tăng giảm các khoản phải trả.

Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia trong kỳ không bao gồm số tiền tại ngày 31/12/2024 là 379.757.319 đồng (tại ngày 01/01/2024 là 736.650.733 đồng), là lãi tiền gửi dự thu nhưng chưa nhận được. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên mục tăng giảm các khoản phải thu.

Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu trong kỳ không bao gồm số tiền tại ngày 31/12/2024 là 18.000.136.392 đồng (tại ngày 01/01/2024 là 18.035.228.942 đồng), là tiền cổ tức phải trả nhưng chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên mục tăng giảm các khoản phải trả.

VIII. Những thông tin khác

Đơn vị tính: VND

1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất,
Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

2. Thông tin về các bên liên quan**Danh sách các bên liên quan**

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Cổ đông lớn
Tổng Công ty công nghiệp Tàu thủy	Cổ đông lớn
Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban dự án Nhiệt điện Long Phú	Cùng cổ đông lớn
Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng dịch vụ Dầu khí	Cùng cổ đông lớn
Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	Cùng cổ đông lớn
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC	Cùng cổ đông lớn
Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC	Cùng cổ đông lớn
Công ty cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình dầu khí Biển PTSC	Cùng cổ đông lớn
Công ty cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	Cùng cổ đông lớn
Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa	Cùng cổ đông lớn
Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

Doanh thu bán hàng, dịch vụ

	Năm 2024	Năm 2023
Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	305.283.874.113	255.399.077.038
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC	116.222.638.485	112.518.367.837
Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng dịch vụ Dầu khí	4.469.591.398	-
Công ty cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình dầu khí Biển PTSC	4.224.080.400	6.522.499.241
Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	978.415.967	2.722.198.061
Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa	503.394.520	-
Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban dự án Nhiệt điện Long Phú	-	3.093.887.310
Cộng	431.681.994.883	380.256.029.487

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất,
Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

2. Thông tin về các bên liên quan (tiếp theo)**Mua hàng, dịch vụ**

	Năm 2024	Năm 2023
Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	14.219.869.631	8.011.066.746
Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC	8.439.007.901	-
Công ty cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình dầu khí Biển PTSC	-	9.905.690.074
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC	832.815.680	1.700.956.872
Công ty cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	130.040.750	1.135.384.250
Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa	113.716.000	-
Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng dịch vụ Dầu khí	84.491.500	-
Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban dự án Nhiệt điện Long Phú	-	13.655.923
Cộng	23.819.941.462	20.766.753.865

Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức danh	Năm 2024	Năm 2023
Ông Trần Hoài Nam	Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	22.500.000
Ông Bùi Thanh Nam	Chủ tịch Hội đồng quản trị	545.212.923	35.000.000
Ông Nguyễn Quang Hiếu	Thành viên Hội đồng quản trị	33.000.000	36.000.000
Ông Vũ Minh Phú	Thành viên Hội đồng quản trị	36.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị	36.000.000	36.000.000
Ông Phạm Công Huy	Thành viên Ban kiểm soát	24.000.000	24.000.000
Ông Phạm Thường Minh	Thành viên Ban kiểm soát	24.000.000	24.000.000
Cộng		698.212.923	213.500.000

Tiền lương của Ban Giám đốc và người quản lý khác

Họ và tên	Chức danh	Năm 2024	Năm 2023
Ông Trương Duy Lâm	Giám đốc	204.624.001	-
Ông Nguyễn Quang Hiếu	Giám đốc	330.925.926	374.046.000
Ông Nguyễn Nam Anh	Phó Giám đốc	623.593.513	359.290.870
Ông Ninh Văn Quyết	Phó Giám đốc	357.099.714	328.159.867
Cộng		1.516.243.154	1.061.496.737

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất,
Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

3. Báo cáo bộ phận**Theo lĩnh vực kinh doanh**

Nhằm phục vụ công tác quản lý, Công ty tổ chức theo dõi các bộ phận kinh doanh dựa trên lĩnh vực kinh doanh bao gồm hoạt động dịch vụ bến bãi, phương tiện, cầu cảng, dịch vụ khác và hoạt động chế tạo, đóng mới, sửa chữa phương tiện nổi. Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2024	Năm 2023
Hoạt động dịch vụ bến bãi, phương tiện, cầu cảng, khác	139.758.281.408	210.406.086.380
Hoạt động chế tạo, đóng mới, sửa chữa phương tiện nổi	923.555.171.630	783.139.972.774
Cộng	1.063.313.453.038	993.546.059.154

Giá vốn hàng bán

	Năm 2024	Năm 2023
Hoạt động dịch vụ bến bãi, phương tiện, cầu cảng, khác	118.173.779.854	196.125.117.405
Hoạt động chế tạo, đóng mới, sửa chữa phương tiện nổi	880.739.195.156	738.416.272.662
Cộng	998.912.975.010	934.541.390.067

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2024	Năm 2023
Hoạt động dịch vụ bến bãi, phương tiện, cầu cảng, khác	21.584.501.554	14.280.968.975
Hoạt động chế tạo, đóng mới, sửa chữa phương tiện nổi	42.815.976.474	44.723.700.112
Cộng	64.400.478.028	59.004.669.087

Theo khu vực địa lý

Trong kỳ, toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty đều phát sinh tại Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

4. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Phía Bắc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất,
Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Báo cáo tài chính**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024****5. Thông tin khác**

Tại ngày 31/12/2024, Công ty đang trong quá trình khởi kiện Công ty cổ phần Cơ khí Xây dựng Amecc liên quan đến khoản công nợ phải thu về các hợp đồng thuê mặt bằng, thuê dịch vụ hậu cần, thuê gia công chế tạo và lắp đặt thiết bị. Số dư nợ gốc (chưa bao gồm tiền lãi chậm thanh toán) Công ty còn phải thu từ các hợp đồng trên và số dự phòng nợ phải thu khó đòi Công ty đã trích lập tại ngày 31/12/2024 lần lượt là 58.422.532.649 đồng và 40.547.315.401 đồng (tại ngày 01/01/2024 lần lượt là 58.422.532.649 đồng và 27.810.497.018 đồng). Tại ngày lập báo cáo tài chính này, vụ kiện đang được thụ lý bởi Tòa án nhân dân Thành phố Vũng Tàu. Do đó, kết quả của vụ kiện và các ảnh hưởng (nếu có) chưa được xác nhận trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

6. Phê duyệt phát hành báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt để phát hành vào ngày 17/02/2025.

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 17 tháng 02 năm 2025**Người lập biểu****Hoàng Thị Thu Huyền****Phụ trách kế toán****Mạc Thị Hồng Vương****Giám đốc****Trương Duy Lâm**



DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**V/v: lựa chọn công ty kiểm toán độc lập
để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 25 tháng 3 năm 2025

**Tài liệu ĐHĐCĐ
thường niên
2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (Công ty) ngày 24/05/2021; Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty ngày 24/5/2021; Quy chế quản trị nội bộ của Công ty ngày 24/5/2021;
- Xét nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty,

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025;
- Có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt và nhiều kinh nghiệm lĩnh vực tương đồng với lĩnh vực hoạt động của Công ty;
- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với phạm vi kiểm toán và kế hoạch kiểm toán của Công ty.

2. Đề xuất đơn vị kiểm toán:

Căn cứ các tiêu chí nêu trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty, bao gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế (IAV);
- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA);
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC);
- Công ty TNHH Kiểm toán BDO (BDO);
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty quyết định lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

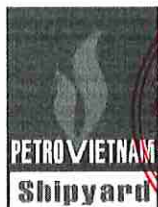
Ban kiểm soát kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT & BKS (e-copy)
- P. TCKT (p/h thực hiện);
- Lưu VT, VP.HĐQT.

Nguyễn Lệ Trà



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO
GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số: 123/Tr-PVSY.HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 20 tháng 3 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**V/v: Thực hiện lương, thù lao, phụ cấp và chi phí
hoạt động của HĐQT, BKS Công ty năm 2024
và kế hoạch năm 2025**

**Tài liệu ĐHCĐ
thường niên
2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (Công ty); Căn cứ vào kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty,

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao, phụ cấp và chi phí hoạt động của của HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS) Công ty năm 2024, cụ thể như sau:

I. Báo cáo lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024:

- Số lượng thành viên HĐQT, BKS Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024.
 - Số lượng thành viên HĐQT là 04 người (03 người kiêm nhiệm và 01 người chuyên trách).
 - Số lượng thành viên BKS là 03 người (kiêm nhiệm).
 - Thù lao, tiền lương, phụ cấp của HĐQT, BKS
 - HĐQT:
 - Quỹ tiền lương, phụ cấp là 545.212.923 VNĐ.
 - Quỹ thù lao là 105.000.000 VNĐ.
 - BKS:
 - Quỹ tiền lương, phụ cấp là 0 VNĐ.
 - Quỹ thù lao là 48.000.000 VNĐ.
- Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS được Công ty xác định phù hợp với quy định hiện hành, Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.
- Bảng tổng hợp tiền lương, thù lao, phụ cấp và lợi ích khác của từng thành viên HĐQT, BKS năm 2024 như sau:

St t.	Họ và tên	Chức danh	Năm 2024		Ghi chú
			Lương	Thù lao	
I	Hội đồng Quản trị		545,212,923	105,000,000	
1	Bùi Thanh Nam	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	545,212,923	-	
2	Ông Nguyễn Quang Hiếu	TV HĐQT (kiêm nhiệm)	-	33,000,000	
3	Vũ Minh Phú	TV HĐQT (kiêm nhiệm)	-	36,000,000	

4	Nguyễn Tuấn	TV HĐQT (kiêm nhiệm)	-	36,000,000	
II	Ban kiểm soát		-	48,000,000	
1	Nguyễn Lệ Trà	Trưởng Ban kiểm soát			TCT PTSC chi trả
2	Phạm Công Huy	TV BKS (kiêm nhiệm)	-	24,000,000	
3	Phạm Thường Minh	TV BKS (kiêm nhiệm)	-	24,000,000	
	Tổng cộng (I + II):		545,212,923	153,000,000	

II. Kế hoạch tiền lương, thù lao, phụ cấp và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS Công ty năm 2025:

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch tiền lương, thù lao, phụ cấp và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2025:
 - Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty;
 - Quy chế trả lương, thưởng của Công ty và các Quy định nội bộ, văn bản hướng dẫn hiện hành.
2. Quỹ tiền lương, thù lao, phụ cấp trả cho HĐQT, BKS năm 2025:
 - a) Đối với Thành viên HĐQT, và BKS chuyên trách thực hiện theo Quy chế tiền lương của Công ty.
 - b) Đối với Thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách, đề xuất mức thù lao như sau:
 - Thù lao cho Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 đồng/người/tháng.
 - Thù lao cho Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng.
 - Thù lao cho Trưởng BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng.
 - Thù lao cho Thành viên BKS : 2.000.000 đồng/người/tháng.
 Thù lao được trả vào cuối mỗi quý.
 - Đối với Trưởng ban kiểm soát / Thành viên BKS kiêm nhiệm là người của Tổng công ty PTSC cử, giới thiệu tại Công ty, thù lao sẽ do Tổng công ty PTSC chi trả.
 - Mức thù lao nêu trên phù hợp tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty.
3. Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2025: Chi phí công vụ (gồm, chi phí đi lại, ăn, nghỉ thuê khách sạn, công cụ/phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định nội bộ của Công ty phù hợp với Quy định hiện hành.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua các nội dung nêu trên.

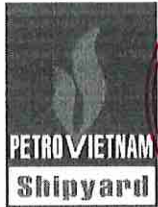
Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên (để b/c);
- HĐQT, BKS, BGĐ,
- TCKT, HCNS (e-copy);
- Lưu VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Thanh Nam



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO
GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số: DẦU KHÍ/25/TĐT-PVSY.HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 20 tháng 3 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024
và kế hoạch năm 2025**

**Tài liệu ĐHĐCĐ
thường niên
2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025, Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (Công ty) kính trình Đại hội đồng Cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Theo số liệu báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 trong Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2024 của Công ty lợi nhuận sau thuế năm 2024 là khoảng 177 triệu đồng. Công ty còn lỗ lũy kế, do đó phải bù đắp phần lỗ lũy kế nên HĐQT Công ty đề xuất không trích lập các quỹ và không chia cổ tức của năm 2024.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Theo kế hoạch SXKD của Công ty năm 2025 Ban điều hành xây dựng phần dự kiến lợi nhuận sau thuế là khoảng 300 triệu đồng. Tuy nhiên theo đánh giá của các chuyên gia kinh tế tình hình kinh tế trong Nước và Thế giới năm 2025 sẽ còn tiếp tục khó khăn. Do đó việc thực hiện kế hoạch SXKD đặt ra cho năm 2025 sẽ cần sự cố gắng nỗ lực của Ban điều hành và sự hỗ trợ của các Cổ đông, các Ban Ngành.

Hội đồng Quản trị sẽ căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế cuối năm 2025 của Công ty để đề xuất Đại hội đồng Cổ đông xem xét việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức tại kỳ họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty tiếp theo.

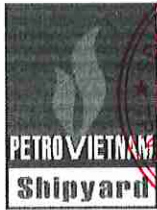
Kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên (để b/c);
- HĐQT, BKS, BGĐ (e-copy);
- Lưu VP.HĐQT, TCKT, VT.

Bùi Thanh Nam



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO
GIÀN KHOAN DẦU KHÍ**

Số: Tr-PVSY.HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vũng Tàu, ngày 02 tháng 4 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: điều chỉnh nhất quán tên

‘Quy chế quản trị nội bộ’ ghi trong Điều lệ Công ty

**Tài liệu ĐHĐCĐ
thường niên
2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (Công ty) ngày 24/05/2021; Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty ngày 24/5/2021; Quy chế quản trị nội bộ của Công ty ngày 24/5/2021;
- Xét nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty,

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty xem xét để thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền như sau:

Điều chỉnh nhất quán tên ‘Quy chế quản trị nội bộ’ ghi trong Điều lệ Công ty như ‘Bảng so sánh nội dung đề xuất điều chỉnh’ đính kèm.

Kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (e-copy);
- BGĐ, BP liên quan (e-copy);
- Lưu VT, VP.HĐQT.

Tài liệu đính kèm:

- Bảng so sánh nội dung đề xuất điều chỉnh.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Bùi Thanh Nam

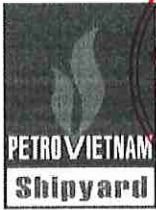
BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH TRONG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

ĐIỀU LỆ CÔNG TY		Lý do sửa đổi/bổ sung
Nội dung hiện hành	Nội dung đề xuất điều chỉnh	
Điều 15, Khoản 2, Điểm ‘t’: ‘...Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;’	Điều 15, Khoản 2, Điểm ‘t’: ‘...Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ công ty , Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;’	Để nhất quán tên gọi ‘Quy chế quản trị nội bộ’ ghi trong Điều lệ Công ty
Điều 25, Khoản 3: ‘...quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.’	Điều 25, Khoản 3: ‘...quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.’	
Điều 31, Khoản 2: ‘...quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.’	Điều 31, Khoản 2: ‘...quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ công ty .’	
Điều 36, Khoản 2: ‘...quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.’	Điều 36, Khoản 2: ‘...quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.’	

Ghi chú:

- Các **phần chữ in đậm**: là nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung.
- Các phần chữ có dấu gạch: ‘...~~abc~~...’ là nội dung đề xuất xóa bỏ.

13



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO
GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số: 23/Tr-PVSY.HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 20 tháng 3 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**V/v: bổ sung nội dung hợp ĐHĐCĐ trực tuyến
vào Quy chế quản trị nội bộ**

**Tài liệu ĐHĐCĐ
thường niên
2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (Công ty) ngày 24/05/2021; Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty ngày 24/5/2021; Quy chế quản trị nội bộ của Công ty ngày 24/5/2021;
- Xét nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty,

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty xem xét đề thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền như sau:

Bổ sung thêm nội dung vào Quy chế quản trị nội bộ của Công ty như 'Bảng so sánh nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung quy chế' đính kèm.

Kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (e-copy);
- BGD, BP liên quan (e-copy);
- Lưu VT, VP.HĐQT.

Tài liệu đính kèm:

- Bảng so sánh nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung quy chế.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Thanh Nam

BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐỀ XUẤT, SỬA ĐỔI BỔ SUNG QUY CHẾ

QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ		Lý do sửa đổi/bổ sung
Nội dung hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	
<p>Điều 2. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1.Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông theo quy định trong Luật Doanh nghiệp, và Điều lệ công ty.</p> <p>2.Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên:</p> <p>3.Cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường:</p> <p>4.Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ:</p> <p>5.Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ:</p> <p>6. Cách thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ:</p> <p>7. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết:</p> <p>8.Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ biên bản, nghị quyết của ĐHĐCĐ:</p> <p>9.Lập biên bản họp và công bố Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ:</p> <p>10.Đối với việc ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:</p>	<p>Điều 2. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1.Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông theo quy định trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ công ty.</p> <p>2.Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên:</p> <p>3.Cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường:</p> <p>4.Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ:</p> <p>5.Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ:</p> <p>6. Cách thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ:</p> <p>7. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết:</p> <p>8.Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ biên bản, nghị quyết của ĐHĐCĐ:</p> <p>9.Lập biên bản họp và công bố Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ:</p> <p>10.Đối với việc ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:</p> <p>11. Cuộc họp ĐHĐCĐ có thể được tổ chức theo hình thức họp trực tuyến và/hoặc kết hợp trực tiếp với trực tuyến. Chi tiết thực hiện như “Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến và kết hợp trực tiếp với trực tuyến” của Công ty, và là một phần không tách rời của Quy chế quản trị nội bộ này.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Luật DN, Luật Chứng khoán và Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>

Ghi chú:

- Các **phần chữ in đậm**: là nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung.
- Các phần chữ có dấu gạch: ‘...abe...’ là nội dung đề xuất xóa bỏ.



SỐ: 125 / TT-Tr-PVSY.HĐQT

Vũng Tàu, ngày 20 tháng 3 năm 2025

**Tài liệu ĐHĐCĐ
thường niên
2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (Công ty) ngày 24/05/2021; Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty ngày 24/5/2021; Quy chế quản trị nội bộ của Công ty ngày 24/5/2021;
- Xét nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty,

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Nghị định Chính phủ nêu trên. Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty xem xét đề thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT như sau:

Ban hành “Quy chế tổ chức hợp ĐHĐCĐ trực tuyến và kết hợp trực tiếp với trực tuyến” như đính kèm; Quy chế này là một phần không tách rời của Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

Kính trình.

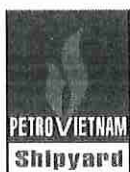
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhân:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (e-copy);
- BGĐ, BP liên quan (e-copy);
- Lưu VT, VP.HĐQT.

Bùi Thanh Nam

15



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

**Tài liệu ĐHĐCĐ
thường niên
2025**

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN
VÀ KẾT HỢP TRỰC TIẾP VỚI TRỰC TUYẾN**



Vũng Tàu, ngày 25 tháng 4 năm 2025



QUY CHẾ TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN VÀ KẾT HỢP TRỰC TIẾP VỚI TRỰC TUYẾN

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu trực tuyến (bỏ phiếu điện tử) của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần Chế tạo giàn khoan Dầu khí (sau đây gọi tắt là Công ty).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. “Đại hội đồng cổ đông trực tiếp” là cuộc họp đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi là ĐHĐCĐ) thường niên hoặc bất thường được tổ chức theo phương thức truyền thống, Ban tổ chức ĐHĐCĐ và các cổ đông cùng có mặt tại một địa điểm họp đã được thông báo trước cho cổ đông để tiến hành toàn bộ chương trình họp.

2. “ĐHĐCĐ trực tuyến” là các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên hoặc bất thường, được tổ chức dưới hình thức tham dự thông qua mạng internet để cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của đại hội, thảo luận và thực hiện các quyền biểu quyết hoặc bầu cử của mình.

3. “ĐHĐCĐ kết hợp trực tiếp và trực tuyến” là cuộc họp được tổ chức bao gồm cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến trong cùng một kỳ ĐHĐCĐ qui định tại Quy chế nội bộ về Quản trị công ty, Điều lệ Công ty.

4. “Bỏ phiếu trực tuyến (bỏ phiếu điện tử)” là việc cổ đông dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến thực hiện biểu quyết hoặc bầu cử thông qua hệ thống bỏ phiếu trực tuyến do Công ty quy định và thông báo.

5. “Hệ thống bỏ phiếu trực tuyến” là hệ thống cung cấp cho cổ đông dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến các công cụ để thực hiện các quyền liên quan khi tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến.

6. “Yếu tố định danh” là những thông tin cần thiết để xác định chính xác cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là người có quyền dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến.

7. “Tài khoản truy cập” bao gồm thông tin tên truy cập (username), mật khẩu (password) và/hoặc các phương tiện xác thực khác (nếu có) được Công ty cấp duy nhất cho từng cổ đông.

CHƯƠNG II

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN

Điều 3. Triệu tập và Thông báo họp ĐHĐCĐ trực tuyến

1. Căn cứ theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị quyết định triệu tập đại hội theo hình thức ĐHĐCĐ trực tuyến hoặc ĐHĐCĐ trực tuyến kết hợp trực tiếp theo quy định tại Quy chế này. Trường hợp tổ chức đại hội có hình thức trực tuyến, Hội đồng quản trị được chủ động triển khai các thủ tục, công việc để phục vụ cho việc tổ chức trực tuyến.

2. Việc triệu tập và thông báo họp ĐHĐCĐ trực tuyến được thực hiện theo các quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty như cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp.

Điều 4. Điều kiện, cách thức cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

1. Điều kiện tham gia:

- Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông (DSCĐ) có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

- Người đại diện hợp pháp của cổ đông, bao gồm đại diện theo pháp luật và đại diện theo ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Yêu cầu kỹ thuật:

- Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet...) và đảm bảo kết nối internet ổn định trong suốt quá trình ĐHĐCĐ trực tuyến diễn ra.

- Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến cung cấp chính xác địa chỉ email, số điện thoại di động để nhận tài khoản truy cập tham gia ĐHĐCĐ trực tuyến từ hệ thống bỏ phiếu điện tử. Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tự chịu trách nhiệm về độ chính xác của thông tin đã cung cấp.

3. Cách thức thực hiện:

Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp theo quy định tại Điều 5 Quy chế này để tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Điều 5. Cung cấp tài khoản truy cập và thực hiện bỏ phiếu điện tử

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tài khoản truy cập tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo hoặc thư mời họp ĐHĐCĐ (hoặc hình thức thông báo khác do Hội đồng quản trị quyết định, tùy vào từng thời điểm thông báo họp nhưng phải đảm bảo nghĩa vụ thông báo họp ĐHĐCĐ theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty).

2. Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến phải có trách nhiệm bảo mật tài khoản truy cập được cấp để đảm bảo rằng chỉ có người đó mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu điện tử trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

3. Khi Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến có yêu cầu cung cấp lại tài khoản truy cập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin qua email hoặc điện thoại được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền dự họp do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty hoặc địa chỉ email của người đại diện theo pháp luật tại thời điểm có yêu cầu cấp lại hoặc địa chỉ email của người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến thể hiện tại Giấy uỷ quyền tham dự họp ĐHĐCĐ hợp lệ đã gửi về Công ty.

4. Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến sử dụng tài khoản truy cập để đăng nhập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử để theo dõi cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử theo nội dung của chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến.

Điều 6. Cách thức ghi nhận Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến

Cổ đông được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến khi cổ đông thực hiện truy cập vào hệ thống bằng tài khoản truy cập được cung cấp theo Điều 5 Quy chế này và đã thực hiện “xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến” tại hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc phương thức xác nhận khác theo quy định của mỗi kỳ Đại hội.

Hội đồng quản trị có quyền ban hành các Quy chế tổ chức, hướng dẫn cần thiết phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử phù hợp với hệ thống của đơn vị cung cấp dịch vụ trực tuyến khi tổ chức Đại hội.

Điều 7. Quy định về uỷ quyền trực tuyến

1. Việc uỷ quyền dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty như đối với uỷ quyền tham dự họp ĐHĐCĐ trực tiếp.

2. Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện uỷ quyền, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận uỷ quyền: số Chứng minh nhân dân hoặc số Căn cước công dân, số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tài khoản truy cập đối với bên nhận uỷ quyền.

3. Hiệu lực của uỷ quyền: việc uỷ quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin đăng ký uỷ quyền trực tuyến và hoàn thành thao tác uỷ quyền trên hệ thống bỏ phiếu trực tuyến.
- Thẻ thức văn bản uỷ quyền tuân thủ quy định Điều lệ Công ty và pháp luật Dân sự.
- Công ty nhận được Văn bản uỷ quyền bản chính trước lúc đại hội khai mạc.

4. Hủy bỏ uỷ quyền đối với cổ đông đã uỷ quyền trực tuyến: cổ đông gửi bản gốc văn bản đề nghị hủy uỷ quyền trực tuyến về trụ sở Công ty trước thời điểm đại hội khai mạc chính thức. Thời gian ghi nhận việc hủy uỷ quyền có hiệu lực được tính theo thời điểm Công ty nhận được bản gốc văn bản đề nghị hủy uỷ quyền trực tuyến.

5. Mọi trường hợp hủy uỷ quyền trực tuyến không đáp ứng quy định tại khoản 4 Điều này đều không được công nhận và không có giá trị pháp lý.

Điều 8. Thời gian bỏ phiếu điện tử

Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong Quy chế tổ chức Đại hội và thực hiện theo thông báo của Ban tổ chức Đại hội. Cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu kể từ thời điểm được thông báo bắt đầu bỏ phiếu cho đến khi BTC thông báo hết thời gian biểu quyết theo từng nội dung tại ngày diễn ra Đại hội, trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu trực tuyến, hệ thống không ghi nhận thêm bất cứ kết quả bỏ phiếu nào.

Điều 9. Cách thức bỏ phiếu điện tử

1. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến thực hiện quyền bỏ phiếu theo hướng dẫn tại Quy chế tổ chức Đại hội đã được ĐHĐCĐ thông qua. Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết (i) Tán thành, (ii) Không tán thành hoặc (iii) Không có ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu. Sau đó, Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu ghi nhận kết quả.

2. Cách thức bỏ phiếu bầu cử:

Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến thực hiện việc bầu cử theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Việc tiến hành bầu cử thực hiện theo Thẻ lệ bầu cử được ĐHĐCĐ thông qua. Theo đó, Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến thực hiện việc bầu cử bằng cách ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng trên Phiếu bầu cử đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu ghi nhận kết quả.

3. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

- Trường hợp cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông không tham gia biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.

- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông không tham gia biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.

- Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế tổ chức của đại hội.

Điều 10. Cách thức kiểm phiếu

1. Khi Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến thực hiện biểu quyết, bầu cử, số phiếu biểu quyết, số phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Hệ thống bỏ phiếu điện tử thực hiện việc kiểm đếm số lượng phiếu biểu quyết, phiếu bầu theo từng nội dung đã được bỏ phiếu, bầu cử thông qua hệ thống bỏ phiếu trực tuyến và tổng hợp kết quả này gửi về cho Ban Kiểm Phiếu.

2. Ban Kiểm Phiếu tiến hành lập Biên bản kiểm phiếu căn cứ trên kết quả kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử xuất ra từ hệ thống tổng hợp với kết quả bỏ phiếu từ xa và kết quả bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội trong trường hợp tổ chức kết hợp ĐHĐCĐ trực tiếp và ĐHĐCĐ trực tuyến.

3. Kết quả bỏ phiếu điện tử xuất ra từ hệ thống bỏ phiếu điện tử do đơn vị cung cấp và quản lý hệ thống bỏ phiếu điện tử chịu trách nhiệm về tính chính xác trên cơ sở hợp đồng cung ứng dịch vụ tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến ký kết với Công ty. Trường hợp Công ty tự xây dựng hệ thống bỏ phiếu điện tử phục vụ cho việc tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến thì Công ty tự mình chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu xuất ra từ hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty tự xây dựng.

Điều 11. Biên bản họp ĐHĐCĐ trực tuyến và Nghị quyết ĐHĐCĐ trực tuyến

Việc ghi và lập Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến được thực hiện như đối với cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản ĐHĐCĐ trực tuyến là địa điểm Chủ tọa Đại hội có mặt để điều khiển Đại hội. Địa điểm phải trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông khi tham gia bỏ phiếu trực tuyến

1. Cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ như cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ trực tiếp theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Cổ đông phải tuân thủ các hướng dẫn liên quan đến công tác tổ chức Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử nhằm đảm bảo cho việc tổ chức Đại hội trực tuyến được diễn ra một cách có trật tự, ổn định, hợp lệ.

Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Mọi kết quả bỏ phiếu của cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến trên hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ được mặc nhiên coi là quyết định cuối cùng của người đó. Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện của người đó trên hệ thống bỏ phiếu điện tử, trừ trường hợp cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông chứng minh được có lỗi của Công ty hoặc bên thứ ba bất kỳ làm sai lệch kết quả bỏ phiếu của cổ đông.

3. Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến phải thông báo ngay cho Công ty để kịp thời xử lý khi phát hiện tài khoản truy cập bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với Công ty để thực hiện khóa tài khoản truy cập hoặc thực hiện các biện pháp ngăn chặn cần thiết khác nhằm tránh việc truy cập không hợp pháp. Cổ đông,

người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời điểm Công ty khoá tài khoản truy cập, trừ trường hợp việc lộ thông tin quy định tại điều này không do lỗi của Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến.

4. Trường hợp cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông sau khi đã tham dự Đại hội trực tuyến thành công nhưng không thể tham dự liên tục đến hết chương trình thì có thể thực hiện biểu quyết đối với các nội dung cần xin ý kiến của cổ đông trước khi đăng xuất khỏi hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Điều 13. Thảo luận tại ĐHĐCĐ trực tuyến

1. Thảo luận tại ĐHĐCĐ trực tuyến tuân theo sự điều khiển của Chủ toạ và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Cổ đông tham gia thảo luận điền nội dung thảo luận vào mục tương ứng trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ ghi nhận và gửi ý kiến cổ đông đến Ban Thư ký Đại hội.

3. Ban Thư ký chịu trách nhiệm tổng hợp ý kiến cổ đông và gửi Chủ toạ xem xét trả lời trong khuôn khổ nội dung và thời gian thảo luận của cuộc họp.

CHƯƠNG III

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG KẾT HỢP TRỰC TIẾP VÀ TRỰC TUYẾN

Điều 14. Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ

1. Cổ đông có thể tham dự họp ĐHĐCĐ trực tiếp tại địa điểm diễn ra đại hội hoặc tham dự họp thông qua hội nghị trực tuyến. Cổ đông chỉ được chọn một trong hai hình thức tham gia trực tiếp hoặc trực tuyến.

2. Việc đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ theo phương thức kết hợp này được thực hiện như sau:

a. Đối với các Cổ đông tham dự họp trực tiếp: thực hiện đăng ký theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

b. Đối với các Cổ đông tham dự họp trực tuyến: thực hiện đăng ký theo quy định tại Quy chế này.

Điều 15. Điều kiện tiến hành

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ theo phương thức kết hợp này được tiến hành khi có tổng số Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp tham dự trực tiếp và trực tuyến đáp ứng tỷ lệ quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu, lập biên bản họp ĐHĐCĐ và Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ sẽ áp dụng như quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

CHƯƠNG IV



ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 16. Điều khoản khác

Các nội dung liên quan khác không đề cập trong Quy chế này mặc nhiên thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

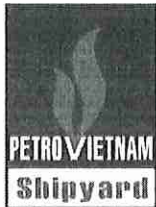
1. Quy chế này này gồm 4 Chương, 17 Điều và có hiệu lực từ ngày /4/2025. Quy chế này có thể được chuyển ngữ sang nhiều ngôn ngữ khác nhau để tham khảo, tuy nhiên bản tiếng Việt được xem là bản chính thức và có giá trị ưu tiên trong mọi trường hợp.

2. Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông và các cá nhân, tổ chức, phòng ban liên quan đến ĐHĐCĐ trực tuyến của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Bùi Thanh Nam

#16



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 02 tháng 4 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm, bổ nhiệm Thành viên HĐQT

**Tài liệu ĐHCĐ
thường niên
2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

- Căn cứ Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán; Hướng dẫn một số điều của Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (Công ty) ngày 24/05/2021; Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty ngày 24/5/2021; Quy chế quản trị nội bộ của Công ty ngày 24/5/2021;
- Xét cơ cấu tổ chức, nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Đề xuất của Phụ trách Phòng HCNS,

Ngày 21/11/2024, Hội đồng Quản trị Công ty (HĐQT) nhận được đơn xin nghỉ việc vì lý do gia đình của ông Nguyễn Quang Hiếu – thành viên HĐQT. HĐQT nhận được Văn bản số 488/PTSC-QTNL ngày 01/4/2025 của Tổng công ty PTSC v/v công tác cán bộ. Theo đó ông Nguyễn Quang Hiếu người đại diện phần vốn của Tổng công ty PTSC tại Công ty thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT Công ty theo nguyện vọng cá nhân, và giới thiệu, bầu ông Trương Duy Lâm – Giám đốc Công ty giữ chức vụ Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm) thay ông Nguyễn Quang Hiếu.

HĐQT đã họp trao đổi thống nhất việc đề xuất Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét chấp thuận thông qua một số nội dung như sau:

1. Miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT Công ty đối với ông **Nguyễn Quang Hiếu**, theo nguyện vọng cá nhân.
2. Thực hiện bầu ông **Trương Duy Lâm** – Giám đốc Công ty làm Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm), thay ông Nguyễn Quang Hiếu.

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- BOM;
- Lưu HRA, VP.HĐQT.

Tài liệu đính kèm:

- Đơn xin thôi việc của Ô.Ng.Q.Hiếu (copy);
- SYLL tóm tắt của Ô.T.D.Lâm (copy).

Bùi Thanh Nam

#17



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN NGHỈ VIỆC

Kính gửi: - Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)
- Hội đồng Quản trị
- Giám đốc
- Trưởng phòng HCNS
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

Tôi tên là: Nguyễn Quang Hiếu.

Chức danh hiện tại: Thành viên HĐQT chuyên trách.

Trong thời gian tới đây vì lý do gia đình có Bố đẻ bị ốm nặng điều trị nên tôi phải giành nhiều thời gian thường xuyên túc trực chăm sóc. Do đó tôi không thể tiếp tục tập trung và thu xếp công việc tại Công ty. Vì vậy, tôi viết đơn này kính đề nghị Hội đồng Quản trị cho tôi được thôi việc tại Công ty kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2024.

Tôi đã hoàn thành bàn giao công việc Giám đốc Công ty cho người kế nhiệm và hai Bên đã ký Biên bản bàn giao số 629A/24/BB-CTGK ngày 15/8/2024 cùng các phụ lục thông tin liên quan theo quy định chung.

Tôi xin chân thành cảm ơn Tổng công ty, Hội đồng Quản trị, Giám đốc và toàn thể CBCNV Công ty đã tin tưởng tôi trong suốt thời gian qua và kính chúc tập thể Công ty ngày càng phát triển thành công hơn nữa.

Kính mong Tổng công ty tiếp tục giúp đỡ PV Shipyard càng ngày càng phát triển.

Trân trọng cảm ơn!

TP. Vũng Tàu, ngày 21... tháng 11... năm 2024

Người viết đơn

(ký ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đảng ủy Cty;
- Ban kiểm soát Cty;
- BGD, VP.HĐQT Cty.

Nguyễn Quang Hiếu



SƠ LƯỢC LÝ LỊCH (TRÍCH NGANG)

SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

Họ và tên:	: TRƯƠNG DUY LÂM	Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	: 22/07/1984	Nơi sinh:	TP. Hồ Chí Minh
Dân tộc	: Kinh	Tôn giáo:	Không
Quê quán	: Xã Cẩm Kim, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam		
Số CCCD	: 079084009550	Ngày cấp:	26/12/2021
		Nơi cấp:	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
Địa chỉ thường trú	: 830/2 Sư Vạn Hạnh, Phường 13, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh		
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh/ Cử nhân Khoa học, ngành CNTT		
Ngày vào Đảng	: 08/08/2015	Chính thức:	08/08/2016
Ngoại ngữ	: Tiếng Anh		
Thương binh loại	: Không	Gia đình liệt sỹ:	Không
Chức vụ hiện tại	: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Khảo sát Địa vật lý PTSC CGGV, Phó Trưởng Ban Thương mại Tổng công ty.		

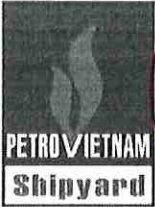
QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

2003 - 2008	: Trường Đại học Ngoại ngữ Tin học TP. Hồ Chí Minh/ Cử nhân Khoa học, ngành CNTT
2009 - 2011	: Đại học Troy - Hoa Kỳ/ Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

08/2011 - 05/2012	: Chuyên viên Ban PTKD & QLDA Tổng công ty.
05/2012 - 08/2014	: Chuyên viên Ban PTKD & QLDA Tổng công ty/ Tham gia thực hiện dự án FPSO Lam Sơn tại Singapore.
08/2014 - 11/2015	: Chuyên viên Ban KTSX Tổng công ty.
11/2015 - 05/2017	: Chuyên viên Ban KTSX Tổng công ty/ Tham gia Ban điều hành của Công ty liên doanh MVOT tại Malaysia, quản lý hoạt động của FSO Orkid với chức danh Trưởng Phòng Mua sắm.
05/2017 - 08/2018	: Chuyên viên Ban KTSX Tổng công ty/ Tham gia Ban dự án FPSO CRD với chức danh Trưởng nhóm Mua sắm.
04/2018 - 08/2020	: Phó Trưởng Phòng Dự án biển, Ban KTSX Tổng công ty/ Tham gia Ban dự án FSO SVDN với chức danh Trưởng nhóm Mua sắm - Dịch vụ.
08/2020 - 06/2023	: Trưởng Phòng Phát triển kinh doanh, Ban Thương mại Tổng công ty.
26/6/2023-8/2024	: Phó Trưởng Ban Thương mại Tổng công ty.
24/8/2023 – Nay	: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Khảo sát Địa vật lý PTSC CGGV.
12/8/2024 – Nay	: Giám đốc Công ty CP Chế tạo Giàn khoan Dầu khí.

19 - end !



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO
GIÀN KHOAN DẦU KHÍ
Số: DẦU KHÍ/25/NO-PVSY.ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 25 tháng 4 năm 2025

DỰ THẢO

**Tài liệu ĐHĐCĐ
thường niên
2025**

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (Công ty) ngày 24/05/2021; Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty ngày 24/5/2021; Quy chế quản trị nội bộ của Công ty ngày 24/5/2021;
- Căn cứ Biên bản họp số /25/BBH-PVSY.ĐHĐCĐ ngày 25/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty (Đại hội),

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua nội dung đã trình tại Đại hội, cụ thể như sau:

- 1.1 Báo cáo tình hình SXKD năm 2024.
- 1.2 Kế hoạch SXKD năm 2025, cụ thể: tổng doanh thu khoảng 1.184 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế khoảng 0,24 tỷ đồng, thuế và các khoản nộp NSNN khoảng 10 tỷ đồng.
- 1.3 Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT) năm 2024 và kế hoạch năm 2025.
- 1.4 Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2024 và kế hoạch năm 2025.
- 1.5 Tờ trình v/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.
- 1.6 Tờ trình v/v lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025. Giao cho Hội đồng Quản trị chỉ đạo và Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện đảm bảo theo quy định của Luật và Điều lệ Công ty.
- 1.7 Tờ trình v/v thù lao và chi phí hoạt động HĐQT & BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025.
- 1.8 Tờ trình v/v phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025, cụ thể: năm 2024, không trích lập các quỹ và không chia cổ tức; năm 2025, Hội đồng Quản trị sẽ căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế cuối năm của Công ty để đề xuất Đại hội đồng Cổ đông xem xét việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức tại kỳ họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty tiếp theo.
- 1.9 Tờ trình v/v điều chỉnh nhất quán tên 'Quy chế quản trị nội bộ Công ty' ghi trong Điều lệ Công ty.

- 1.10 Tờ trình v/v bổ sung nội dung ‘tổ chức hợp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến và trực tiếp kết hợp với trực tuyến’ vào Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.
- 1.11 Tờ trình v/v ban hành ‘Quy chế tổ chức hợp ĐHĐCĐ hình thức trực tuyến và trực tiếp kết hợp với trực tuyến’.
- 1.12 Tờ trình v/v miễn nhiệm, bổ nhiệm Thành viên HĐQT, cụ thể:
- + Miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT Công ty đối với ông **Nguyễn Quang Hiếu**, theo nguyện vọng cá nhân.
 - + Bầu ông **Trương Duy Lâm** – Giám đốc Công ty làm Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm), thay ông Nguyễn Quang Hiếu.

Điều 2. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội.

Điều 3. Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và các Bộ phận liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Gửi các CQ liên quan (copy);
- Lưu HRA.

Bùi Thanh Nam